

Post: Contact:
Air Navigation Department
119 Nguyen Son Str.,
Long Bien Dist.,
Ha Noi, Viet Nam
Tel: 84-24-38274191
Fax: 84-24-38274194
Email: and@caa.gov.vn
Web: <http://caa.gov.vn>

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM



AIP SUP
A15/21
Có hiệu lực từ
Effective from
24 MAY 2021
Được xuất bản vào
Published on
24 MAY 2021

THI CÔNG GIAI ĐOẠN 7C, 7D - DỰ ÁN
"CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG CẤT
HẠ CÁNH, CÁC ĐƯỜNG LĂN" VÀ BỔ
SUNG CÁC VỊ TRÍ ĐỖ CHỜ/ĐỖ QUA
ĐÊM TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC
TẾ NỘI BÀI

CONSTRUCTION OF PHASES 7C, 7D
- PROJECT "CONSTRUCTING,
UPGRADING RUNWAY TAXIWAYS"
AND ADDITION OF STANDS FOR
AIRCRAFT PARKING/PARKING
OVERNIGHT AT NOI BAI
INTERNATIONAL AIRPORT

1 GIỚI THIỆU

1.1 Ngày 18/5/2021, Tập bổ sung AIP SUP A13/21 đã được phát hành để thông báo việc thi công giai đoạn 7C, 7D - Dự án "Cải tạo, nâng cấp đường CHC và các đường lăn tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài".

- Một số vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm và phương án vận hành tàu bay mới được bổ sung (Các NOTAM A0923/21, A0924/21, A0925/21, A0926/21, A0927/21, A0928/21, A0929/21 đã được phát hành để thông báo các nội dung này).

Tập bổ sung AIP này sẽ thay thế tập bổ sung AIP A13/21.

Lưu ý: Hiện tại, việc thi công Giai đoạn 7B đã được điều chỉnh: Các NOTAM A0839/21, A0840/21 đã được phát hành để thông báo nội dung này.

1.2 Tập bổ sung AIP này nhằm thông báo các nội dung sau:

- Bổ sung các vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm (4A, 16A, 17A, 71A, 73A, 75A, 77A, 83A, 85A, 75R, 37A, 39A, 41A, 47A, 49A, 25A, 25B, 25C, 25D, 25E, 25F, 25G, 25H, 25I, 25K, 25M) và phương án vận hành tàu bay (chi tiết xem tại Phụ đính 1 các trang từ AIP SUP A15/21-8 đến AIP SUP A15/21-24):
Thời gian áp dụng: Đến 16h59 ngày 31/8/2021 (giờ quốc tế).

Lưu ý: Vị trí đỗ số 25S, 26S: Thời gian áp dụng: Từ 17h00 ngày 31/5/2021 (giờ quốc tế).

- Thi công các Giai đoạn 7C, 7D chi tiết như sau:

- **Giai đoạn 7C: Từ 17h00 ngày 31/5/2021 đến 16h59 ngày 30/6/2021 (giờ quốc tế).**
- **Giai đoạn 7D: Từ 17h00 ngày 30/6/2021 đến 16h59 ngày 5/7/2021 (giờ quốc tế).**

- Đường CHC 11R/29L: Không sử dụng cho tàu bay cất và hạ cánh.

1 INTRODUCTION

1.1 On 18 MAY 2021, AIP SUP A13/21 was published to notify the construction of Phases 7C, 7D - Project "Constructing, upgrading RWY and TWYs at Noi Bai International Airport".

- Some stands for aircraft parking/parking overnight and aircraft operation procedures have just added (NOTAMs A0923/21, A0924/21, A0925/21, A0926/21, A0927/21, A0928/21, A0929/21 which were issued to notify this mentioned content).

This AIP SUP shall replace AIP SUP A13/21.

Remark: Currently, the construction of Phase 7B is adjusted by: NOTAMs A0839/21, A0840/21 which were issued to notify this mentioned content.

1.2 This AIP Supplement aims at notifying the following contents:

- Addition of stands for aircraft parking/parking overnight (4A, 16A, 17A, 71A, 73A, 75A, 77A, 83A, 85A, 75R, 37A, 39A, 41A, 47A, 49A, 25A, 25B, 25C, 25D, 25E, 25F, 25G, 25H, 25I, 25K, 25M) and aircraft operation procedures (refer to Attachment 1 pages AIP SUP A15/21-8 to AIP SUP A15/21-24 for details): **Applicable period: Until 1659 on 31 AUG 2021 (UTC).**

Note: Stands 25S, 26S: Applicable period: From 1700 on 31 MAY 2021 (UTC).

- Construction of Phases 7C, 7D with the following detail:

- **Phase 7C: From 1700 on 31 MAY 2021 to 1659 on 30 JUN 2021 (UTC).**
- **Phase 7D: From 1700 on 30 JUN 2021 to 1659 on 5 JUL 2021 (UTC).**

- RWY 11R/29L is not used for aircraft to take off and land.

2 MÔ TẢ CHI TIẾT

2.1 Đường CHC 11R/29L (đoạn 3 000 m)

- Không sử dụng đoạn 2 700 m đường CHC 11R/29L cho tàu bay cất cánh và hạ cánh.

- Đóng cửa đường lăn S7C.

Thời gian áp dụng: Tiếp tục đến 16h59 ngày 5/7/2021 (giờ quốc tế).

Lưu ý: Đường lăn S7 (giao điểm giữa đường lăn S7 và đường CHC 11R/29L) vẫn tiếp tục khai thác, sử dụng cho tàu bay lăn.

2.2 Giai đoạn 7C

2.2.1 Thời gian thi công: Từ 17h00 ngày 31/5/2021 đến 16h59 ngày 30/6/2021 (giờ quốc tế).

2.2.2 Khu vực thi công:

- Khu vực 1, 5, 6 và 7.

- Khu vực 3, trừ các đoạn sau không thi công:

- Đường lăn S6 và đường lăn S6B: Đoạn từ vị trí tiếp giáp đường lăn S1 đến vị trí cách tim đường lăn S1 về phía Bắc là 50 m.
- Đường lăn S1: Đoạn từ vị trí cách tim đường lăn S7 về phía Đông là 50 m đến vị trí cách tim đường lăn S4 về phía Tây là 50 m.

- Khu vực 4 được thi công tại:

- Đường CHC 11R/29L: Đoạn từ vị trí cách tim đường lăn S4 về phía Đông là 50 m đến vị trí cách tim đường lăn S4 về phía Đông là 220 m.
- Đường lăn S5A: Đoạn từ vị trí tiếp giáp đường CHC 11R/29L đến vị trí cách tim đường lăn S1 về phía Tây Bắc là 280,4 m.
- Đường lăn S3: Đoạn từ vị trí tiếp giáp đường CHC 11R/29L đến vị trí cách tim đường CHC 11L/29R về phía Nam là 116 m.
- Đường lăn S4: Đoạn từ vị trí tiếp giáp đường CHC 11R/29L đến vị trí cách tim đường lăn S1 về phía Bắc là 67,5 m.

Lưu ý: Đường lăn S3 và đường lăn S4 thi công trong thời gian từ 17h00 đến 00h59 (giờ quốc tế) hàng ngày, từ 31/5/2021 đến ngày 30/6/2021, chi tiết xem tại AIP SUP A15/21-28.

- Khu vực 8: Trong phạm vi RESA và hệ thống đèn tiếp cận đầu đường CHC 29L, vị trí cách tim đường lăn S1A về phía Đông là 50 m.

2.2.3 Các khu vực tạm ngừng khai thác:

- Đường CHC 11R/29L:

- Đoạn từ đầu đường CHC 11R đến vị trí cách tim đường lăn S7 về phía Tây là 50 m.
- Đoạn từ vị trí cách tim đường lăn S7 về phía Đông là 50 m đến vị trí cách tim đường lăn S4 về phía Tây là 50 m.
- Đoạn từ vị trí cách tim đường lăn S4 về phía Đông là 50 m đến vị trí cách ngưỡng đường CHC 29L là 200 m.

2 DETAILS

2.1 RWY 11R/29L (a portion 3 000 m)

- A portion 2 700 m of RWY 11R/29L is not used for aircraft to take off and land.

- Closure of TWY S7C.

Applicable period: Continue until 1659 on 5 JUL 2021 (UTC).

Note: TWY S7 (the intersection of TWY S7 and RWY 11R/29L) continues be to operated, used for aircraft taxiing.

2.2 Phase 7C

2.2.1 Construction period: From 1700 on 31 MAY 2021 to 1659 on 30 JUN 2021 (UTC).

2.2.2 Construction areas:

- Areas 1, 5, 6 and 7.

- Area 3, excluding the following portions:

- TWY S6 and TWY S6B: A portion from the position adjacent to TWY S1 to the position 50 m from the centre line of TWY S1 to the North.
- TWY S1: A portion from the position 50 m from the centre line of TWY S7 to the East to the position 50 m from the centre line of TWY S4 to the West.

- Area 4 is constructed at:

- RWY 11R/29L: A portion from the position 50 m from the centre line of TWY S4 to the East to the position 220 m from the centre line of TWY S4 to the East.
- TWY S5A: A portion from the position adjacent to RWY 11R/29L to the position 280.4 m from the centre line of TWY S1 to the North-West.
- TWY S3: A portion from the position adjacent to RWY 11R/29L to the position 116 m from the centre line of RWY 11L/29R to the South.
- TWY S4: A portion from the position adjacent to RWY 11R/29L to the position 67.5 m from the centre line of TWY S1 to the North.

Note: TWY S3 and TWY S4 are constructed from 1700 to 0059 (UTC) daily, from 31 MAY 2021 to 30 JUN 2021, refer to page AIP SUP A15/21-28 for details.

- Area 8: RESA and the approach lighting system of RWY 29L, the position 50 m from the centre line of TWY S1A to the East.

2.2.3 Temporarily suspend areas:

- RWY 11R/29L:

- A portion from the beginning of RWY 11R to the position 50 m from the centre line of TWY S7 to the West.
- A portion from the position 50 m from the centre line of TWY S7 to the East to the position 50 m from the centre line of TWY S4 to the West.
- A portion from the position 50 m from the centre line of TWY S4 to the East to the position 200 m from the THR of RWY 29L

- Đường lăn S1: Đoạn từ vị trí cách tim đường lăn S7 về phía Tây là 47 m đến đầu đường CHC 11R.

- Đường lăn S1D, S1E, S2, S5, S5A, S6.

Lưu ý:

- Từ 17h00 đến 00h59 (giờ quốc tế) hàng ngày, từ 31/5/2021 đến ngày 30/6/2021: Tạm ngừng khai thác các khu vực sau (chi tiết xem tại AIP SUP A15/21-28):

- Đường CHC 11R/29L: Đoạn từ vị trí cách tim đường lăn S4 về phía Tây là 50 m đến vị trí cách tim đường lăn S4 về phía Đông là 50 m.
- Đường lăn S3: Đoạn từ vị trí tiếp giáp đường CHC 11R/29L đến vị trí cách tim đường CHC 11L/29R về phía Nam là 116 m.
- Đường lăn S4: Đoạn từ vị trí tiếp giáp đường CHC 11R/29L đến vị trí cách tim đường lăn S1 về phía Bắc là 67,5 m.

- **Đường lăn S3, S4:** Chỉ được sử dụng cho tàu bay lăn và kéo đẩy tàu bay từ sân đỗ phía Nam sang sân đỗ quân sự: Từ 01h00 đến 16h59 (giờ quốc tế) hàng ngày, từ 1/6/2021 đến ngày 30/6/2021, chi tiết xem tại AIP SUP A15/21-29.

2.2.4 Khu vực đưa vào khai thác

- Đường lăn S1 (đầu đường CHC 29L và 29R): Đoạn từ vị trí cách tim đường CHC 11L/29R về phía Nam là 157 m đến vị trí cách tim đường lăn S2 về phía Đông là 50 m.

- Đường lăn S1A, S2B.

- Vị trí đỗ 25S, 26S.

Lưu ý:

- Vị trí đỗ 25S, 26S: Chỉ sử dụng cho tàu bay đỗ chờ, đỗ qua đêm.
- Khi có tàu bay đỗ trên đường lăn S1A, yêu cầu đặt biển báo cấm khai thác đường lăn S1A.

2.2.5 Phương án vận hành tàu bay trong thời gian thi công:

- Sử dụng đường CHC 11L/29R cho tàu bay cất và hạ cánh.

- Điều chỉnh phương án khai thác đối với vị trí đỗ từ 54 đến 56:

- Không khai thác thương mại, chỉ đỗ/chờ qua đêm.
- Đối với tàu bay đến: Tàu bay được sắp xếp vào vị trí đỗ theo thứ tự 56, 55, 54.
- Đối với tàu bay khởi hành: Tàu bay được kéo/đẩy theo đường lăn EW theo thứ tự 54, 55, 56.

- Sử dụng các đường lăn S1 (đầu đường CHC 29L và 29R), S1A, S3, S4, S7, S7A để kéo đẩy tàu bay từ các vị trí đỗ trên khu vực sân đỗ phía Nam sang sân đỗ quân sự phía Bắc hoặc ngược lại.

Lưu ý:

Từ 01h00 đến 16h59 (giờ quốc tế) hàng ngày, từ 1/6/2021 đến ngày 30/6/2021: Đường lăn S3, S4 chỉ được sử dụng

- TWY S1: A portion from the position 47 m from the centre line of TWY S7 to the West to the beginning of RWY 11R.

- TWYs S1D, S1E, S2, S5, S5A, S6.

Notes:

- From 1700 to 0059 (UTC) daily, from 31 MAY 2021 to 30 JUN 2021: Temporarily suspend the operation of the following areas (refer to page AIP SUP A15/21-28 for details):

- RWY 11R/29L: A portion from the position 50 m from the centre line of TWY S4 to the West to the position 50 m from the centre line of TWY S4 to the East.
- TWY S3: A portion from the position adjacent to RWY 11R/29L to the position 116 m from the centre line of RWY 11L/29R to the South.
- TWY S4: A portion from the position adjacent to RWY 11R/29L to the position 67.5 m from the centre line of TWY S1 to the North.

- **TWYs S3, S4:** Are only used for aircraft taxiing and towing/pushing aircraft from the Southern apron to the military apron: From 0100 to 1659 (UTC) daily, from 1 JUN 2021 to 30 JUN 2021, refer to page AIP SUP A15/21-29 for details.

2.2.4 Areas put into operation:

- TWY S1 (the beginning of RWY 29L and 29R): A portion from the position 157 m from the centre line of RWY 11L/29R to the South to the position 50 m from the centre line of TWY S2 to the East.

- TWYs S1A, S2B.

- Stands 25S, 26S.

Notes:

- Stands 25S, 26S: Only use for aircraft parking/parking overnight.
- When there is aircraft parking at TWY S1A, a sign board shall be installed to prohibit operating on TWY S1A.

2.2.5 Aircraft operational procedures during construction period:

- RWY 11L/29R is used for aircraft to take off and land.

- Adjustment of aircraft operational procedures for stands from 54 to 56:

- Not used for commercial purpose, only used for aircraft parking/parking overnight.
- For arrival aircraft: Aircraft are arranged in the sequence of stands 56, 55, 54.
- For departure aircraft: Aircraft are towed/pushed via TWY EW in the sequence of stands 54, 55, 56.

- TWYs S1 (the beginning of RWY 29L and 29R), S1A, S3, S4, S7, S7A are used for towing and pushing aircraft from stands at the Southern apron to the Northern military apron and vice versa.

Note:

From 0100 to 1659 (UTC) daily, from 1 JUN 2021 to 30 JUN 2021: TWYs S3, S4 are only used for aircraft taxiing

cho tàu bay lăn và kéo đẩy tàu bay từ sân đỗ phía Nam sang sân đỗ quân sự.

2.2.5.1 Từ 01h00 đến 16h59 (giờ quốc tế) hàng ngày, từ 1/6/2021 đến ngày 30/6/2021:

Chi tiết xem tại AIP SUP A15/21-29.

2.2.5.1.1 Đối với tàu bay hạ cánh:

a. Đường CHC 11L:

- Đối với vị trí đỗ từ 1 đến 53, 1H, 2H, 3H, 9H: Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S1/S3 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn S1/S4 → đường lăn S1 → đường lăn S1B/S1C/S4/S6A/S7A → sân đỗ.
- Đối với vị trí đỗ từ 71 đến 86: Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S1/S3 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn S1/S4 → đường lăn S1 → đường lăn S2A/S2B → sân đỗ.

b. Đường CHC 29R:

- Đối với vị trí đỗ từ 1 đến 53, 1H, 2H, 3H, 9H: Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S3/S7 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn S4/S7 → đường lăn S1 → đường lăn S1B/S1C/S4/S6A/S7A → sân đỗ.
- Đối với vị trí đỗ từ 71 đến 86: Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S3/S7 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn S4/S7 → đường lăn S1 → đường lăn S2A/S2B → sân đỗ.

2.2.5.1.2 Đối với tàu bay cất cánh:

a. Đường CHC 11L:

- Đối với vị trí đỗ từ 1 đến 53, 1H, 2H, 3H, 9H: Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn EW → đường lăn S1B/S1C/S4/S6A/S7A → đường lăn S1 → đường lăn S7 → đường CHC 11L để khởi hành.
- Đối với vị trí đỗ từ 71 đến 86: Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn EW → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S7 → đường CHC 11L để khởi hành.

b. Đường CHC 29R:

- Đối với vị trí đỗ từ 1 đến 53, 1H, 2H, 3H, 9H: Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn EW → đường lăn S1B/S1C/S4/S6A/S7A → đường lăn S1 → đường lăn S1/S1A → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn S1 → đường CHC 29R để khởi hành.
- Đối với vị trí đỗ từ 71 đến 86: Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn EW → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1/S1A → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn S1 → đường CHC 29R để khởi hành.

2.2.5.2 Từ 17h00 đến 00h59 (giờ quốc tế) hàng ngày, từ 31/5/2021 đến ngày 30/6/2021:

Chi tiết xem tại AIP SUP A15/21-28.

2.2.5.2.1 Đối với tàu bay hạ cánh:

a. Đường CHC 11L:

- Đối với vị trí đỗ từ 1 đến 53, 1H, 2H, 3H, 9H: Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S1 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn S1 → đường lăn S1B/S1C/S4/S6A/S7A → sân đỗ.

and towing/pushing aircraft from the Southern apron to the military apron.

2.2.5.1 From 0100 to 1659 (UTC) daily, from 1 JUN 2021 to 30 JUN 2021:

Refer to page AIP SUP A15/21-29 for details.

2.2.5.1.1 For arrival aircraft:

a. RWY 11L:

- Stands from 1 to 53, 1H, 2H, 3H, 9H: After landing, aircraft → TWY S1/S3 → cross RWY 11R/29L → TWY S1/S4 → TWY S1 → TWY S1B/S1C/S4/S6A/S7A → apron.
- Stands from 71 to 86: After landing, aircraft → TWY S1/S3 → cross RWY 11R/29L → TWY S1/S4 → TWY S1 → TWY S2A/S2B → apron.

b. RWY 29R:

- Stands from 1 to 53, 1H, 2H, 3H, 9H: After landing, aircraft → TWY S3/S7 → cross RWY 11R/29L → TWY S4/S7 → TWY S1 → TWY S1B/S1C/S4/S6A/S7A → apron.
- Stands from 71 to 86: After landing, aircraft → TWY S3/S7 → cross RWY 11R/29L → TWY S4/S7 → TWY S1 → TWY S2A/S2B → apron.

2.2.5.1.2 For departure aircraft:

a. RWY 11L:

- Stands from 1 to 53, 1H, 2H, 3H, 9H: Aircraft from stands → TWY EW → TWY S1B/S1C/S4/S6A/S7A → TWY S1 → TWY S7 → RWY 11L for departure.
- Stands from 71 to 86: Aircraft from stands → TWY EW → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S7 → RWY 11L for departure.

b. RWY 29R:

- Stands from 1 to 53, 1H, 2H, 3H, 9H: Aircraft from stands → TWY EW → TWY S1B/S1C/S4/S6A/S7A → TWY S1 → TWY S1/S1A → cross RWY 11R/29L → TWY S1 → RWY 29R for departure.
- Stands from 71 to 86: Aircraft from stands → TWY EW → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1/S1A → cross RWY 11R/29L → TWY S1 → RWY 29R for departure.

2.2.5.2 From 1700 to 0059 (UTC) daily, from 31 MAY 2021 to 30 JUN 2021:

Refer to page AIP SUP A15/21-28 for details.

2.2.5.2.1 For arrival aircraft:

a. RWY 11L:

- Stands from 1 to 53, 1H, 2H, 3H, 9H: After landing, aircraft → TWY S1 → cross RWY 11R/29L → TWY S1 → TWY S1B/S1C/S4/S6A/S7A → apron.

- Đối với vị trí đỗ từ 71 đến 86: Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S1 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn S1 → đường lăn S2A/S2B → sân đỗ.

b. Đường CHC 29R:

- Đối với vị trí đỗ từ 1 đến 53, 1H, 2H, 3H, 9H: Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S7 → đường lăn S1 → đường lăn S1B/S1C/S4/S6A/S7A → sân đỗ.
- Đối với vị trí đỗ từ 71 đến 86: Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S7 → đường lăn S1 → đường lăn S2A/S2B → sân đỗ.

2.2.5.2.2 Đối với tàu bay cất cánh:

a. Đường CHC 11L: Áp dụng phương án như trong mục 2.2.5.1.2.a.

b. Đường CHC 29R: Áp dụng phương án như trong mục 2.2.5.1.2.b.

2.3 Giai đoạn 7D

2.3.1 Thời gian thi công: Từ 17h00 ngày 30/6/2021 đến 16h59 ngày 5/7/2021 (giờ quốc tế).

Chi tiết xem tại AIP SUP A15/21-30.

2.3.2 Khu vực thi công:

- Khu vực 1, 5, 6 và 7.

- Khu vực 3, trừ các đoạn sau không thi công:

- Đường lăn S5: Đoạn từ vị trí cách tim đường CHC 11L/29R về phía Nam 116 m đến vị trí cách tim đường lăn S3 về phía Tây Bắc là 50 m.
- Đường lăn S6 và đường lăn S6B: Đoạn từ vị trí tiếp giáp đường lăn S1 đến vị trí cách tim đường lăn S1 về phía Bắc là 50 m.
- Đường lăn S1: Đoạn từ vị trí cách tim đường lăn S7 về phía Đông là 50 m đến vị trí cách tim đường lăn S4 về phía Tây là 50 m.

- Khu vực 8: Trong phạm vi RESA và hệ thống đèn tiếp cận đầu đường CHC 29L, vị trí cách tim đường lăn S1A về phía Đông là 50 m.

2.3.3 Các khu vực tạm ngừng khai thác:

- Đường CHC 11R/29L:

- Đoạn từ đầu đường CHC 11R đến vị trí cách tim đường lăn S7 về phía Tây là 50 m.
- Đoạn từ vị trí cách tim đường lăn S7 về phía Đông là 50 m đến vị trí cách tim đường lăn S4 về phía Tây là 50 m.
- Đoạn từ vị trí cách tim đường lăn S4 về phía Đông là 220 m đến vị trí cách ngưỡng đường CHC 29L về phía Tây là 200 m.

- Đường lăn S1: Đoạn từ vị trí cách tim đường lăn S7 về phía Tây là 47 m đến đầu đường CHC 11R.

- Đường lăn S1D, S1E, S2, S6.

2.3.4 Khu vực đưa vào khai thác:

- Đường lăn S3, S4, S5, S5A.

- *Stands from 71 to 86: After landing, aircraft → TWY S1 → cross RWY 11R/29L → TWY S1 → TWY S2A/S2B → apron.*

b. RWY 29R:

- *Stands from 1 to 53, 1H, 2H, 3H, 9H: After landing, aircraft → TWY S7 → TWY S1 → TWY S1B/S1C/S4/S6A/S7A → apron.*
- *Stands from 71 to 86: After landing, aircraft → TWY S7 → TWY S1 → TWY S2A/S2B → apron.*

2.2.5.2.2 For departure aircraft:

a. RWY 11L: Applied as the procedure in Item 2.2.5.1.2.a.

b. RWY 29R: Applied as the procedure in Item 2.2.5.1.2.b.

2.3 Phase 7D

2.3.1 Construction period: From 1700 on 30 JUN 2021 to 1659 on 5 JUL 2021 (UTC).

Refer to page AIP SUP A15/21-30 for details.

2.3.2 Construction areas:

- Areas 1, 5, 6 and 7.

- Area 3, excluding the following portions:

- *TWY S5: A portion the position 116 m from the centre line of RWY 11L/29R to the South to the position 50 m from the centre line of TWY S3 to the North-West.*
- *TWY S6 and TWY S6B: A portion from the position adjacent to TWY S1 to the position 50 m from the centre line of TWY S1 to the North.*
- *TWY S1: A portion from the position 50 m from the centre line of TWY S7 to the East to the position 50 m from the centre line of TWY S4 to the West.*

- Area 8: RESA and the approach lighting system of RWY 29L, the position 50 m from the centre line of TWY S1A to the East.

2.3.3 Temporarily suspend areas:

- RWY 11R/29L:

- *A portion from the beginning of RWY 11R to the position 50 m from the centre line of TWY S7 to the West.*
- *A portion from the position 50 m from the centre line of TWY S7 to the East to the position 50 m from the centre line of TWY S4 to the West.*
- *A portion from the position 220 m from the centre line of TWY S4 to the East to the position 200 m from the THR of TWY 29L to the West.*

- *TWY S1: A portion from the position 47 m from the centre line of TWY S7 to the West to the beginning of RWY 11R.*

- *TWYs S1D, S1E, S2, S6.*

2.3.4 Areas put into operation:

- *TWYs S3, S4, S5, S5A.*

2.3.5 Phương án vận hành tàu bay trong thời gian thi công:

- Sử dụng đường CHC 11L/29R cho tàu bay cất và hạ cánh.
- Điều chỉnh phương án khai thác đối với vị trí đỗ từ 54 đến 56:
 - Không khai thác thương mại, chỉ đỗ/chờ qua đêm.
 - Đối với tàu bay đến: Tàu bay được sắp xếp vào vị trí đỗ theo thứ tự 56, 55, 54.
 - Đối với tàu bay khởi hành: Tàu bay được kéo/dẩy theo đường lăn EW theo thứ tự 54, 55, 56.
- Sử dụng các đường lăn S1 (đầu đường CHC 29L và 29R), S1A, S3, S4, S7, S7A để kéo đẩy tàu bay từ các vị trí đỗ trên khu vực sân đỗ phía Nam sang sân đỗ quân sự phía Bắc hoặc ngược lại.

2.3.5.1 Đối với tàu bay hạ cánh:

a. Đường CHC 11L:

- Đối với vị trí đỗ từ 1 đến 53, 1H, 2H, 3H, 9H: Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S1/S3/S5 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn S1/S4/S5A → đường lăn S1 → đường lăn S1B/S1C/S4/S6A/S7A → sân đỗ.
- Đối với vị trí đỗ từ 71 đến 86: Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S1/S3/S5 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn S1/S4/S5A → đường lăn S1 → đường lăn S2A/S2B → sân đỗ.

b. Đường CHC 29R:

- Đối với vị trí đỗ từ 1 đến 53, 1H, 2H, 3H, 9H: Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S3/S5/S7 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn S4/S5A/S7 → đường lăn S1 → đường lăn S1B/S1C/S4/S6A/S7A → sân đỗ.
- Đối với vị trí đỗ từ 71 đến 86: Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S3/S5/S7 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn S4/S5A/S7 → đường lăn S1 → đường lăn S2A/S2B → sân đỗ.

2.3.5.2 Đối với tàu bay cất cánh:

a. Đường CHC 11L: Áp dụng phương án như trong mục 2.2.5.1.2.a. của Giai đoạn 7C.

b. Đường CHC 29R: Áp dụng phương án như trong mục 2.2.5.1.2.b. của Giai đoạn 7C.

Lưu ý:

- Khi vận hành theo các phương án, tuyệt đối tuân thủ theo huấn lệnh của KSVKL.
- Đường lăn S1A, S2A: Chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m, đối với đường lăn S1A chỉ khai thác theo chiều từ Tây sang Đông.

3 HỦY BỎ

Tập bổ sung AIP này sẽ hủy bỏ:

- Các NOTAM A0923/21, A0924/21, A0925/21, A0926/21, A0927/21, A0928/21, A0929/21.
- AIP SUP A13/21.

2.3.5 Aircraft operational procedures during construction period:

- RWY 11L/29R is used for aircraft to take off and land.
- Adjustment of aircraft operational procedures for stands from 54 to 56:
 - Not used for commercial purpose, only used for aircraft parking/parking overnight.
 - For arrival aircraft: Aircraft are arranged in the sequence of stands 56, 55, 54.
 - For departure aircraft: Aircraft are towed/pushed via TWY EW in the sequence of stands 54, 55, 56.
- TWYs S1 (the beginning of RWY 29L and 29R), S1A, S3, S4, S7, S7A are used for towing and pushing aircraft from stands at the Southern apron to the Northern military apron and vice versa.

2.3.5.1 For arrival aircraft:

a. RWY 11L:

- Stands from 1 to 53, 1H, 2H, 3H, 9H: After landing, aircraft → TWY S1/S3/S5 → cross RWY 11R/29L → TWY S1/S4/S5A → TWY S1 → TWY S1B/S1C/S4/S6A/S7A → apron.
- Stands from 71 to 86: After landing, aircraft → TWY S1/S3/S5 → cross RWY 11R/29L → TWY S1/S4/S5A → TWY S1 → TWY S2A/S2B → apron.

b. RWY 29R:

- Stands from 1 to 53, 1H, 2H, 3H, 9H: After landing, aircraft → TWY S3/S5/S7 → cross RWY 11R/29L → TWY S4/S5A/S7 → TWY S1 → TWY S1B/S1C/S4/S6A/S7A → apron.
- Stands from 71 to 86: After landing, aircraft → TWY S3/S5/S7 → cross RWY 11R/29L → TWY S4/S5A/S7 → TWY S1 → TWY S2A/S2B → apron.

2.3.5.2 For departure aircraft:

a. RWY 11L: Applied as the procedure in Item 2.2.5.1.2.a. of Phase 7C.

b. RWY 29R: Applied as the procedure in Item 2.2.5.1.2.b. of Phase 7C.

Notes:

- When apply operational procedures, pilots are requested to strictly follow ATCs' clearances.
- TWYs S1A, S2A: Only used for aircraft with maximum wingspan 36 m, TWY S1A is only used with direction from the West to the East.

3 EFFECT

This AIP Supplement shall supersede:

- NOTAMs A0923/21, A0924/21, A0925/21, A0926/21, A0927/21, A0928/21, A0929/21.
- AIP SUP A13/21.

4 HIỆU LỰC

Bất cứ thay đổi nào liên quan đến nội dung Tập bổ sung AIP này sẽ được thông báo bằng NOTAM.

Tập bổ sung AIP này gồm 5 phụ đính như sau:

Phụ đính 1: Bổ sung các vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm (4A, 16A, 17A, 71A, 73A, 75A, 77A, 83A, 85A, 75R, 37A, 39A, 41A, 47A, 49A, 25A, 25B, 25C, 25D, 25E, 25F, 25G, 25H, 25I, 25K, 25M) và phương án vận hành tàu bay: Thời gian áp dụng: Đến 16h59 ngày 31/8/2021 (giờ quốc tế)

Phụ đính 2: Các khu vực thi công

Phụ đính 3: Sơ đồ hướng dẫn di chuyển mặt đất trong thời gian thi công Giai đoạn 7C: Từ 17h00 đến 00h59 (giờ quốc tế) hàng ngày, từ 31/5/2021 đến 30/6/2021.

Phụ đính 4: Sơ đồ hướng dẫn di chuyển mặt đất trong thời gian thi công Giai đoạn 7C: Từ 01h00 đến 16h59 (giờ quốc tế) hàng ngày, từ 1/6/2021 đến 30/6/2021.

Phụ đính 5: Sơ đồ hướng dẫn di chuyển mặt đất trong thời gian thi công Giai đoạn 7D: Từ 17h00 ngày 30/6/2021 đến 16h59 ngày 5/7/2021 (giờ quốc tế).

4 EFFECT

Any change relating to the contents of this AIP Supplement shall be notified by NOTAM.

This AIP Supplement consists of 5 attachments as follows:

[AIP SUP A15/21-8 to 24](#)

Attachment 1: Addition of stands for aircraft parking/parking overnight (4A, 16A, 17A, 71A, 73A, 75A, 77A, 83A, 85A, 75R, 37A, 39A, 41A, 47A, 49A, 25A, 25B, 25C, 25D, 25E, 25F, 25G, 25H, 25I, 25K, 25M) and aircraft operation procedures: Applicable period: Until 1659 on 31 AUG 2021 (UTC)

[AIP SUP A15/21-25 to 27](#)

Attachment 2: Construction areas

[AIP SUP A15/21-28](#)

Attachment 3: Layout of Aerodrome Ground Movement Chart during the construction period of Phase 7C: From 1700 to 0059 (UTC) daily, from 31 MAY 2021 to 30 JUN 2021.

[AIP SUP A15/21-29](#)

Attachment 4: Layout of Aerodrome Ground Movement Chart during the construction period of Phase 7C: From 0100 to 1659 (UTC) daily, from 1 JUN 2021 to 30 JUN 2021.

[AIP SUP A15/21-30](#)

Attachment 5: Layout of Aerodrome Ground Movement Chart during the construction period of Phase 7D: From 1700 on 30 JUN 2021 to 1659 on 5 JUL 2021 (UTC).

Phụ đính 1: Bổ sung các vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm (4A, 16A, 17A, 71A, 73A, 75A, 77A, 83A, 85A, 75R, 37A, 39A, 41A, 47A, 49A, 25A, 25B, 25C, 25D, 25E, 25F, 25G, 25H, 25I, 25K, 25M) và phương án vận hành tàu bay: Thời gian áp dụng: Đến 16h59 ngày 31/8/2021 (giờ quốc tế)

Lưu ý: Vị trí đỗ số 25S, 26S: Thời gian áp dụng: Từ 17h00 ngày 31/5/2021 (giờ quốc tế).

1. Bổ sung các vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm

Lưu ý: Biển báo sẽ được lắp đặt để cấm tàu bay khai thác trên các đường lăn liên quan khi có tàu bay đỗ chờ/đỗ qua đêm.

1.1 Khu vực sân đỗ A2:

- Vị trí đỗ số 4A:

- Nằm trên vệt lăn E1, vạch dừng bánh mũi cách tim đường lăn EW về phía Nam là 75,5 m. Cách phạm vi an toàn vị trí đỗ số 4, 5 là 2,2 m và tiếp giáp đường công vụ R5.
- Sử dụng để đỗ chờ/đỗ qua đêm đối với tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m, mũi tàu bay quay hướng Bắc.

Lưu ý: Khi bố trí tàu bay đỗ trên vệt lăn E1, yêu cầu phải đặt biển báo cấm một chiều tại vị trí đỗ trên đường công vụ R5.

1.2 Trên vệt lăn E3:

- Vị trí đỗ số 16A, 17A:

- Vị trí đỗ số 16A: Nằm trên vệt lăn E3, mũi tàu bay quay hướng Nam, vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 16A cách vệt lăn EW là 122 m.
- Vị trí đỗ số 17A: Nằm trên vệt lăn E3, mũi tàu bay quay hướng Bắc, vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 17A cách vệt lăn EW là 67,9 m.

Lưu ý: Khi vị trí đỗ 16A sử dụng đỗ loại tàu bay A321 thì vị trí số 17A sử dụng cho loại tàu bay B747-400 và ngược lại.

1.3 Trên sân đỗ tàu bay ô đỗ số 15:

- Vị trí đỗ số 71A:

- Nằm trên vệt lăn W11, vạch dừng bánh mũi cách tim đường lăn EW về phía Nam là 72,9 m.
- Sử dụng để đỗ chờ/đỗ qua đêm đối với tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m, mũi tàu bay quay hướng Bắc.

- Vị trí đỗ số 73A:

- Nằm trên vệt lăn W11, vạch dừng bánh mũi cách vạch dừng bánh mũi tàu bay số 71A về phía Nam là 103,84 m.
- Sử dụng để đỗ chờ/đỗ qua đêm đối với tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m, mũi tàu bay quay hướng Nam.

Attachment 1: Addition of stands for aircraft parking/parking overnight (4A, 16A, 17A, 71A, 73A, 75A, 77A, 83A, 85A, 75R, 37A, 39A, 41A, 47A, 49A, 25A, 25B, 25C, 25D, 25E, 25F, 25G, 25H, 25I, 25K, 25M) and aircraft operation procedures: Applicable period: Until 1659 on 31 AUG 2021 (UTC)

Note: Stands 25S, 26S: Applicable period: From 1700 on 31 MAY 2021 (UTC).

1. Addition of stands for aircraft parking/parking overnight

Note: Sign boards shall be installed to prohibited aircraft to operate on related TWYs when having aircraft parking/parking overnight.

1.1 Apron A2 area:

- Stand 4A:

- Located on taxiway E1, the stop line is 75.5 m from the centre line of TWY EW to the South. 2.2 m from safety area of stands 4, 5 and adjacent to service road R5.
- Used for aircraft parking/parking overnight with maximum wingspan 36 m, the nose of the aircraft is to the North.

Note: When there is aircraft parking at taxiway E1, one way signs prohibited are placed on service road R5.

1.2 On taxiway E3:

- Stands 16A, 17A:

- Stand 16A: Located on taxiway E3, the nose of the aircraft is to the South, the stop line of stand 16A is 122 m from taxiway EW.
- Stand 17A: Located on taxiway E3, the nose of the aircraft is to the North, the stop line of stand 17A is 67.9 m from taxiway EW.

Note: When stand 16A is used for aircraft A321, stand 17A is only used for aircraft B747-400 and vice versa.

1.3 On Apron 15:

- Stand 71A:

- Located on taxiway W11, 72.9 m from the aircraft stop line of stand 71A to the centre line of TWY EW to the South.
- Used for aircraft parking/parking overnight with maximum wingspan 36 m, the nose of the aircraft is to the North.

- Stand 73A:

- Located on taxiway W11, 103.84 m from the aircraft stop line of stand 73A to the aircraft stop line of stand 71A to the South.
- Used for aircraft parking/parking overnight with maximum wingspan 36 m, the nose of the aircraft is to the South.

- Vị trí đỗ số 75A:

- Nằm trên vệt lăn W12, vạch dừng bánh mũi cách tim đường lăn EW về phía Nam là 72,9 m.
- Sử dụng để đỗ chờ/đỗ qua đêm đối với tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m, mũi tàu bay quay hướng Bắc.

- Vị trí đỗ số 77A:

- Nằm trên vệt lăn W12, vạch dừng bánh mũi cách vạch dừng bánh mũi tàu bay số 75A về phía Nam là 103,84 m.
- Sử dụng để đỗ chờ/đỗ qua đêm đối với tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m, tàu bay quay hướng Nam.

- Vị trí đỗ số 83A:

- Nằm trên vệt lăn W14, vạch dừng bánh mũi cách tim đường lăn EW về phía Nam là 72,9 m.
- Sử dụng để đỗ chờ/đỗ qua đêm đối với tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m, mũi tàu bay quay hướng Bắc.

- Vị trí đỗ số 85A:

- Nằm trên vệt lăn W14, vạch dừng bánh mũi cách vạch dừng bánh mũi tàu bay số 83A về phía Nam là 103,84 m.
- Sử dụng để đỗ chờ/đỗ qua đêm đối với tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m, mũi tàu bay quay hướng Nam.

1.4 Trên đường lăn EW (đoạn từ đường lăn S2A đến vệt lăn W12)**- Vị trí đỗ số 75R:**

- Khai thác loại tàu bay có sải cánh tối đa là 70 m.
- Mũi tàu bay quay hướng Tây. Vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 75R cách tim đường lăn S2A về phía Đông là 57 m, đuôi vị trí đỗ số 75R cách tim vệt lăn W12 về phía Tây là 38 m.

1.5 Trên đường lăn EW (đoạn từ đường lăn S1C đến đường lăn S7A)**- Vị trí đỗ số 37A:**

- Khai thác loại tàu bay có sải cánh tối đa là 64,8 m.
- Mũi tàu bay quay hướng Đông; vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 37A cách tim đường lăn S1C về phía Tây là 70 m và cách tim vệt dẫn lăn vào vị trí đỗ số 35, 36 về phía Tây là 45,93 m.

Lưu ý:

- Không bố trí tàu bay đỗ chờ/đỗ qua đêm tại vị trí đỗ số 37A khi có tàu bay khai thác thương mại tại các vị trí đỗ số 37, 38, 39.
- Chỉ bố trí tàu bay đỗ chờ/đỗ qua đêm tại vị trí đỗ số 37A khi đã có tàu bay đỗ chờ/đỗ qua đêm tại các vị trí đỗ số 37, 38, 39.

- Vị trí đỗ số 39A:

- Khai thác loại tàu bay có sải cánh tối đa là 64,8 m.

- Stand 75A:

- Located on taxilane W12, 72.9 m from the aircraft stop line of stand 75A to the centre line of TWY EW to the South.*
- Used for aircraft parking/parking overnight with maximum wingspan 36 m, the nose of the aircraft is to the North.*

- Stand 77A:

- Located on taxilane W12, 103.84 m from the aircraft stop line stand of 77A to the aircraft stop line of stand 75A to the South.*
- Used for aircraft parking/parking overnight with maximum wingspan 36 m, the nose of the aircraft is to the South.*

- Stand 83A:

- Located on taxilane W14, 72.9 m from the aircraft stop line of stand 83A to the centre line of TWY EW to the South.*
- Used for aircraft parking/parking overnight with maximum wingspan 36 m, the nose of the aircraft is to the North.*

- Stand 85A:

- Located on taxilane W14, 103.84 m from the aircraft stop line of stand 85A to the aircraft stop line of stand 83A to the South.*
- Used for aircraft parking/parking overnight with maximum wingspan 36 m, the nose of the aircraft is to the South.*

1.4 On taxilane EW (a portion from TWY S2A to taxilane W12)**- Stand 75R:**

- Used for aircraft with maximum wingspan 70 m.*
- The nose of the aircraft is to the West. 57 m from the aircraft stop line of stand 75R to the centre line of TWY S2A to the East, 38 m from the tail of aircraft at stand 75R to the centre line of taxilane W12 to the West.*

1.5 On taxilane EW (a portion from TWY S1C to TWY S7A)**- Stand 37A:**

- Used for aircraft with maximum wingspan 64.8 m.*
- the nose of the aircraft is to the East; 70 m from the aircraft stop line of stand 37A to the centre line of TWY S1C to the West and 45.93 m from the centre line of taxilane into stands 35, 36 to the West.*

Notes:

- Do not arrange aircraft parking/parking overnight at stand 37A when there are commercial aircraft operating at stands 37, 38, 39.*
- Only arrange aircraft parking/parking overnight at stand 37A when there are aircraft parking/parking overnight at stands 37, 38, 39.*

- Stand 39A:

- Used for aircraft with maximum wingspan 64.8 m.*

- Mũi tàu bay quay hướng Đông; vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 39A cách tim đường lăn S1C về phía Tây là 160,66 m, mũi tàu bay của vị trí đỗ số 39A cách đuôi tàu bay vị trí đỗ số 37A là 20 m.

Lưu ý:

- Không bố trí tàu bay đỗ chờ/đỗ qua đêm tại vị trí đỗ số 39A khi có tàu bay khai thác thương mại tại các vị trí đỗ số 39, 40.
- Chỉ bố trí tàu bay đỗ chờ/đỗ qua đêm tại vị trí đỗ số 39A khi đã có tàu bay đỗ chờ/đỗ qua đêm tại các vị trí đỗ số 39, 40.

- Vị trí đỗ số 41A:

- Khai thác loại tàu bay có sải cánh tối đa là 64,8 m.
- Mũi tàu bay quay hướng Tây; vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 41A cách tim đường lăn S7A về phía Đông là 132,2 m và cách tim vệt lăn vào vị trí đỗ số 42 về phía Đông là 51,14 m.

Lưu ý:

- Không bố trí tàu bay đỗ chờ/đỗ qua đêm tại vị trí đỗ số 41A khi có tàu bay khai thác thương mại tại các vị trí đỗ số 40, 41.
- Chỉ bố trí tàu bay đỗ chờ/đỗ qua đêm tại vị trí đỗ số 41A khi đã có tàu bay đỗ chờ/đỗ qua đêm tại các vị trí đỗ số 40, 41.

1.6 Trên đường lăn EW (đoạn từ đường lăn S7A đến đường lăn S1D)

- Vị trí đỗ số 47A:

- Khai thác loại tàu bay có sải cánh tối đa là 64,8 m.
- Mũi tàu bay quay hướng Đông; vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 47A cách tim đường lăn S7A về phía Tây là 67 m.

Lưu ý:

- Không bố trí tàu bay đỗ chờ/đỗ qua đêm tại vị trí đỗ số 47A khi có tàu bay khai thác thương mại tại các vị trí đỗ số 45, 46, 47, 48, 49.
- Chỉ bố trí tàu bay đỗ chờ/đỗ qua đêm tại vị trí đỗ số 47A khi đã có tàu bay đỗ chờ/đỗ qua đêm tại các vị trí đỗ số 45, 46, 47, 48, 49.

- Vị trí đỗ số 49A:

- Khai thác loại tàu bay có sải cánh tối đa là 64,8 m.
- Mũi tàu bay quay hướng Đông; vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 49A cách tim đường lăn S7A về phía Tây là 157,5 m, mũi tàu bay của vị trí đỗ số 49A cách đuôi tàu bay vị trí đỗ số 47A là 20 m.

Lưu ý:

- Không bố trí tàu bay đỗ chờ/đỗ qua đêm tại vị trí đỗ số 49A khi có tàu bay khai thác thương mại tại các vị trí đỗ số 49, 50.
- Chỉ bố trí tàu bay đỗ chờ/đỗ qua đêm tại vị trí đỗ số 49A khi đã có tàu bay đỗ chờ/đỗ qua đêm tại các vị trí đỗ số 49, 50.

- the nose of the aircraft is to the East; 160.66 m from the aircraft stop line of stand 39A to the centre line of TWY S1C to the West, 20 m from the nose of the aircraft is at stand 39A to the tail of aircraft at stand 37A.*

Notes:

- Do not arrange aircraft parking/parking overnight at stand 39A when there are commercial aircraft operating at stands 39, 40.*
- Only arrange aircraft parking/parking overnight at stand 39A when there are aircraft parking/parking overnight at stands 39, 40.*

- Stand 41A:

- Used for aircraft with maximum wingspan 64.8 m.*
- the nose of the aircraft is to the West; 132.2 m from the aircraft stop line of stand 41A to the centre line of TWY S7A to the East and 51.14 m from the centre line of taxiway into stand 42 to the East.*

Notes:

- Do not arrange aircraft parking/parking overnight at stand 41A when there commercial aircraft operating at stands 40, 41.*
- Only arrange aircraft parking/parking overnight at stand 41A when there are aircraft parking/parking overnight at stands 40, 41.*

1.6 On the taxiway EW (a portion from TWY S7A to TWY S1D)

- Stand 47A:

- Used for aircraft with maximum wingspan 64.8 m.*
- the nose of the aircraft is to the East; 67 m from the aircraft stop line of stand 47A to the centre line of TWY S7A to the West.*

Notes:

- Do not arrange aircraft parking/parking overnight at stand 47A when there are commercial aircraft operating at stands 45, 46, 47, 48, 49.*
- Only arrange aircraft parking/parking overnight at stand 47A when there are aircraft parking/parking overnight at stands 45, 46, 47, 48, 49.*

- Stand 49A:

- Used for aircraft with maximum wingspan 64.8 m.*
- The nose of the aircraft is to the East; 157.5 m from the aircraft stop line of stand 49A to the centre line of TWY S7A to the West, 20 m from the nose of the aircraft is at stand 49A to the tail of aircraft at stand 47A.*

Notes:

- Do not arrange aircraft parking/parking overnight at stand 49A when there are commercial aircraft operating at stands 49, 50.*
- Only arrange aircraft parking/parking overnight at stand 49A when there are aircraft parking/parking overnight at stands 49, 50.*

1.7 Trên đường lăn S1 (đoạn từ nút giao đường lăn S4 với S1 đến nút giao đường lăn S1B với S1):**- Vị trí đỗ số 25A:**

- Khai thác loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m.
- Mũi tàu bay quay hướng Đông; vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ 25A cách tim đường lăn S5A là 89 m; cách vạch dừng chờ giữa đường lăn S1 và đường lăn S5A, S1B về phía Tây là 15 m.

- Vị trí đỗ số 25B:

- Khai thác loại tàu bay có sải cánh tối đa là 79,75 m.
- Mũi tàu bay quay hướng Tây; vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ 25B cách tim đường lăn S4 về phía Đông là 89,5 m; cách vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 25A về phía Tây là 151,5 m.

1.8 Trên đường lăn S1 (đoạn từ nút giao đường lăn S6A với S1 đến nút giao đường lăn S1C với S1):**- Vị trí đỗ số 25C:**

- Khai thác loại tàu bay có sải cánh tối đa là 68,4 m.
- Mũi tàu bay quay hướng Đông; vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 25C cách tim đường lăn S6 về phía Tây là 65 m.

- Vị trí đỗ số 25D:

- Khai thác loại tàu bay có sải cánh tối đa là 68,4 m.
- Mũi tàu bay quay hướng Đông. Vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 25D cách vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 25C về phía Tây là 90,7 m; mũi tàu bay cách đuôi vị trí đỗ số 25C là 20 m.

- Vị trí đỗ số 25E:

- Khai thác loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m.
- Mũi tàu bay quay hướng Tây. Vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 25E cách vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 25D về phía Tây là 117,5 m; đuôi vị trí đỗ tàu bay số 25E cách đuôi vị trí đỗ số 25D là 15 m.

- Vị trí đỗ số 25F:

- Khai thác loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m.
- Mũi tàu bay quay hướng Tây. Vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 25F cách vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 25E về phía Tây là 59,5 m; đuôi vị trí đỗ số 25F cách mũi tàu bay vị trí đỗ tàu bay số 25E là 15 m.

- Vị trí đỗ số 25G:

- Khai thác loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m.
- Mũi tàu bay quay hướng Tây. Vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 25G cách tim đường lăn S1C về phía Đông là 73 m, đuôi vị trí đỗ 25G cách mũi tàu bay vị trí đỗ 25F là 15 m.

1.9 Trên đường lăn S1 (đoạn từ nút giao đường lăn S1C với S1 đến nút giao đường lăn S7A với S1):**- Vị trí đỗ số 25H:**

- Khai thác loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m.

1.7 On TWY S1 (a portion from the intersection of TWYs S4 and S1 to the intersection of TWYs S1B and S1):**- Stand 25A:**

- Used for aircraft with maximum wingspan 36 m.
- the nose of the aircraft is to the East; 89 m from the aircraft stop line of stand 25A to the centre line of TWY S5A; 15 m from the aircraft stop line between TWY S1 and TWY S5A, S1B to the West.

- Stand 25B:

- Used for aircraft with maximum wingspan 79.75 m.
- the nose of the aircraft is to the West. 89.5 m from the aircraft stop line of stand 25B to the centre line of TWY S4 to the East, 151.5 m from the aircraft stop line of stand 25A to the West.

1.8 On TWY S1 (a portion from the intersection of TWYs S6A and S1 to the intersection of TWYs S1C and S1):**- Stand 25C:**

- Used for aircraft with maximum wingspan 68.4 m.
- the nose of the aircraft is to the East. 65 m from the aircraft stop line of stand 25C to the centre line of TWY S6 to the West.

- Stand 25D:

- Used for aircraft with maximum wingspan 68.4 m.
- the nose of the aircraft is to the East. 90.7 m from the aircraft stop line of stand 25D to the aircraft stop line of stand 25C to the West; 20 m from the nose of the aircraft is at stand 25D to the tail of aircraft at stand 25C.

- Stand 25E:

- Used for aircraft with maximum wingspan 36 m.
- the nose of the aircraft is to the West. 117.5 m from the aircraft stop line of stand 25E to the aircraft stop line of stand 25D to the West, 15 m from the tail of aircraft at stand 25E to the tail of aircraft at stand 25D.

- Stand 25F:

- Used for aircraft with maximum wingspan 36 m.
- the nose of the aircraft is to the West. 59.5 m from the aircraft stop line of stand 25F to the aircraft stop line of stand 25E to the West, 15 m from the tail of aircraft at stand 25F to the nose of the aircraft is at stand 25E.

- Stand 25G:

- Used for aircraft with maximum wingspan 36 m.
- the nose of the aircraft is to the West. 73 m from the aircraft stop line of stand 25G to the centre line of TWY S1C is to the East, 15 m from the tail of aircraft at stand 25G to the nose of the aircraft is at stand 25F.

1.9 On TWY S1 (a portion from the intersection of TWYs S1C and S1 to the intersection of TWYs S7A and S1):**- Stand 25H:**

- Used for aircraft with maximum wingspan 36 m.

- Mũi tàu bay quay hướng Đông. Vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 25H cách tim đường lăn S1C về phía Tây là 65 m.

- Vị trí đỗ số 25I:

- Khai thác loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m.
- Mũi tàu bay quay hướng Đông. Vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 25I cách vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 25H về phía Tây là 59,5 m; mũi tàu bay vị trí đỗ số 25I cách đuôi tàu bay vị trí 25H là 15 m.

- Vị trí đỗ số 25K:

- Khai thác loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m.
- Mũi tàu bay quay hướng Đông. Vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 25K cách vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 25I về phía Tây là 59,5 m, mũi tàu bay vị trí đỗ số 25K cách đuôi vị trí đỗ tàu bay số 25I là 15 m.

- Vị trí đỗ số 25M:

- Khai thác loại tàu bay có sải cánh tối đa là 68,4 m.
- Mũi tàu bay quay hướng Tây; vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 25M cách tim đường lăn S7 về phía Đông là 90 m; cách vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ tàu bay số 25K về phía Tây là 165 m.

1.10 Trên đường lăn S1A:

- Vị trí đỗ số 25S:

- Khai thác loại tàu bay có sải cánh tối đa là 64,44 m.
- Vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ 25S cách tim đường CHC 11R/29L về phía Nam là 130 m, cách vạch dừng chờ lên đầu đường CHC 29L là 40,25 m. Mũi tàu bay quay hướng Bắc.

- Vị trí đỗ số 26S:

- Khai thác loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m.
- Vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ 26S cách tim đường lăn S1 về phía Đông là 65,45 m, khoảng cách giữa đuôi tàu bay số 25S và 26S là 31 m. Mũi tàu bay quay hướng Tây.

Lưu ý:

- Tàu bay sẽ được ưu tiên vào vị trí đỗ số 25S trước vị trí đỗ số 26S.

2. Phương án vận hành tàu bay:

- Vị trí đỗ số 4A:

a. Phương án kéo/dẩy vào vị trí đỗ:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ → đường lăn EW → vệt lăn E1 → vị trí đỗ.

b. Phương án kéo/dẩy từ vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm đến các vị trí đỗ thương mại:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ → đường lăn EW → vị trí đỗ khai thác thương mại.

- Vị trí đỗ số 16A:

- the nose of the aircraft is to the East. 65 m from the aircraft stop line of stand 25H to the centre line of TWY S1C to the West.*

- Stand 25I:

- Used for aircraft with maximum wingspan 36 m.*
- the nose of the aircraft is to the East. 59.5 m from the aircraft stop line of stand 25I to the aircraft stop line of stand 25H is to the West, 15 m from the nose of the aircraft is at stand 25I to the tail of aircraft at stand 25H.*

- Stand 25K:

- Used for aircraft with maximum wingspan 36 m.*
- the nose of the aircraft is to the East. 59.5 m from the aircraft stop line of stand 25K to the aircraft stop line of stand 25I to the West, 15 m from the nose of the aircraft is at stand 25K to the tail of aircraft at stand 25I.*

- Stand 25M:

- Used for aircraft with maximum wingspan 68.4 m.*
- the nose of the aircraft is to the West; 90 m from the aircraft stop line of stand 25M to the centre line of TWY S7 to the East, 165 m from the aircraft stop line of stand 25M to the aircraft stop line of aircraft at stand 25K to the West.*

1.10 On TWY S1A:

- Stand 25S:

- Used for aircraft with maximum wingspan 64.44 m.*
- 130 m from the aircraft stop line of stand 25S to the centre line of RWY 11R/29L to the South, 40.25 m from holding position of RWY 29L. the nose of the aircraft is to the North.*

- Stand 26S:

- Used for aircraft with maximum wingspan 36 m.*
- 65.45 m from the aircraft stop line of stand 26S to the centre line of TWY S1 to the East, 31 m from the tail of aircraft at stand 25S to the tail of aircraft at stand 26S. The nose of the aircraft is to the West.*

Note:

- Aircraft are given priority to park at stand 25S before stand 26S.*

2. Aircraft operation procedures:

- Stand 4A:

a. Towing/pushing procedures into stands:

- Aircraft are towed/pushed from stands → TWY EW → taxilane E1 → stand.*

b. Towing/pushing procedures from parking/parking overnight stands to commercial stands:

- Aircraft are towed/pushed from stands → TWY EW → commercial stands.*

- Stand 16A:

a. Phương thức lăn vào vị trí đỗ:

- Tàu bay sau khi khai thác thương mại được kéo/dẩy → vị trí đỗ (Tàu bay ưu tiên theo phương pháp cuốn chiếu từ vị trí đỗ số 16A đến vị trí đỗ 17A).

b. Phương thức khởi hành:

- Trường hợp không có tàu bay đỗ tại vị trí số 17A: Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ → vệt lăn EW → Vị trí đỗ khai thác thương mại.
- Trường hợp không có tàu bay đỗ tại vị trí số 14: Tàu bay được kéo/dẩy theo vị trí đỗ số 14 → vệt lăn E2 → Vị trí đỗ khai thác thương mại.
- Trường hợp có tàu bay đỗ tại vị trí 16A: Tàu bay tại vị trí đỗ số 12, 14 được đẩy ra vệt lăn E2 → vệt lăn EW để khởi hành.

Lưu ý:

- Vị trí đỗ 16A chỉ được phép đỗ chờ khi vị trí đỗ 16 hoàn thành việc khai thác thương mại.
- Khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 16A, tàu bay ở vị trí đỗ số 16 không được phép nổ máy (kể cả nổ máy ở chế độ không tải).
- Khi tàu bay đỗ tại vị trí 16A, vị trí đỗ 14 không có tàu bay khai thác, tàu bay A321 đỗ tại vị trí đỗ số 15 được phép kéo đẩy ra vị trí đỗ số 14 → đường lăn E2 → vệt lăn EW để khởi hành.

- Vị trí đỗ số 17A:**a. Phương thức lăn vào vị trí đỗ:**

- Tàu bay sau khi khai thác thương mại được kéo/dẩy → vị trí đỗ.

b. Phương thức khởi hành:

- Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ → vệt lăn EW → vị trí đỗ khai thác thương mại.
- Trường hợp có tàu bay đỗ tại vị trí 17A: Tàu bay tại vị trí đỗ số 11, 12 và 14 được đẩy ra vệt lăn E2 → vệt lăn EW để khởi hành.

Lưu ý: Khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 17A, tàu bay ở vị trí đỗ số 17 không được phép nổ máy (kể cả nổ máy ở chế độ không tải).

- Vị trí đỗ số 71A:**a. Phương án kéo/dẩy vào vị trí đỗ:**

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ → đường lăn S1B/S4/S6A/S1C/S7A → đường lăn S1 → đường lăn S2A/S2B → vệt lăn W11 → vị trí đỗ.

b. Phương án kéo/dẩy từ vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm đến các vị trí đỗ thương mại:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B/S4/S6A/S1C/S7A → đường lăn EW → vị trí đỗ khai thác thương mại.

- Vị trí đỗ số 73A:**a. Phương án kéo/dẩy vào vị trí đỗ:****a. Taxiing procedure into stand:**

- After commercial operation, aircraft are towed/pushed → stand (Aircraft parking at stand 16A shall depart after aircraft parking at stand 17A and vice versa, aircraft parking at stand 17A shall depart before aircraft parking at stand 16A).

b. Taxiing procedure for departure:

- In case there is no aircraft parking at stand 17A: Aircraft is towed/pushed from stand → taxilane EW → commercial stand.
- In case there is no aircraft parking at stand 14: Aircraft is towed/pushed via stand 14 → taxilane E2 → commercial stand.
- In case there is no aircraft parking at stand 16A: Stands 12 and 14 are pushed → taxilane E2 → taxilane EW for departure.

Notes:

- Stand 16A only used for parking when stand 16 complete commercial operation.
- When there is aircraft parking at stand 16A, aircraft at stand 16 shall not be allowed to start-up (including operational empty weight).
- When there is aircraft parking at stand 16A and no aircraft parking at stand 14, aircraft A321 is parking at stand 15 which is towed/pushed to stand 14 → TWY E2 → taxilane EW for departure.

- Stand 17A:**a. Taxiing procedure into stand:**

- After commercial operation, aircraft are towed/pushed → stands.

b. Taxiing procedure for departure:

- Aircraft are towed/pushed from stands → taxilane EW → commercial stand.
- In case there is aircraft parking at stand 17A: Aircraft on stands 11, 12 and 14 are pushed to taxilane E2 → taxilane EW for departure.

Note: When there is aircraft parking at stand 17A, aircraft on stand 17 shall not be allowed to start-up (including operational empty weight).

- Stand 71A:**a. Towing/pushing procedures into stands:**

- Aircraft are towed/pushed from stands → TWY S1B/S4/S6A/S1C/S7A → TWY S1 → TWY S2A/S2B → taxilane W11 → stand.

b. Towing/pushing procedures from parking/parking overnight stands to commercial stands:

- Aircraft are towed/pushed from stands → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B/S4/S6A/S1C/S7A → TWY EW → commercial stands.

- Stand 73A:**a. Towing/pushing procedures into stands:**

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ → đường lăn S1B/S4/S6A/S1C/S7A → đường lăn S1 → đường lăn S2A/S2B → vệt lăn W11 → vị trí đỗ (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 71A).

b. Phương án kéo/dẩy từ vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm đến các vị trí đỗ thương mại:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B/S4/S6A/S1C/S7A → đường lăn EW → vị trí đỗ khai thác thương mại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 71A).

- Vị trí đỗ số 75A:

a. Phương án kéo/dẩy vào vị trí đỗ:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ → đường lăn S1B/S4/S6A/S1C/S7A → đường lăn S1 → đường lăn S2A/S2B → đường lăn EW → vệt lăn W12 → vị trí đỗ.

b. Phương án kéo/dẩy từ vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm đến các vị trí đỗ thương mại:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ → đường lăn EW → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B/S4/S6A/S1C/S7A → đường lăn EW → vị trí đỗ khai thác thương mại.

- Vị trí đỗ số 77A:

a. Phương án kéo/dẩy vào vị trí đỗ:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ → đường lăn S1B/S4/S6A/S1C/S7A → đường lăn S1 → đường lăn S2A/S2B → đường lăn EW → vệt lăn W12 → vị trí đỗ (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 75A).

b. Phương án kéo/dẩy từ vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm đến các vị trí đỗ thương mại:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ → đường lăn EW → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B/S4/S6A/S1C/S7A → đường lăn EW → vị trí đỗ khai thác thương mại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 75A).

- Vị trí đỗ số 83A:

a. Phương án kéo/dẩy vào vị trí đỗ:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ → đường lăn S1B/S4/S6A/S1C/S7A → đường lăn S1 → đường lăn S2A/S2B → đường lăn EW → vệt lăn W14 → vị trí đỗ.

b. Phương án kéo/dẩy từ vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm đến các vị trí đỗ thương mại:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ → đường lăn EW → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B/S4/S6A/S1C/S7A → đường lăn EW → vị trí đỗ khai thác thương mại.

- Vị trí đỗ số 85A:

a. Phương án kéo/dẩy vào vị trí đỗ:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ → đường lăn S1B/S4/S6A/S1C/S7A → đường lăn S1 → đường lăn

- Aircraft are towed/pushed from stands → TWY S1B/S4/S6A/S1C/S7A → TWY S1 → TWY S2A/S2B → taxiway W11 → stand (when there is no aircraft parking at stand 71A).

b. Towing/pushing procedures from parking/parking overnight stands to commercial stands:

- Aircraft is towed/pushed from stands → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B/S4/S6A/S1C/S7A → TWY EW → commercial stands (when there is no aircraft parking at stand 71A).

- Stand 75A:

a. Towing/pushing procedures into stands:

- Aircraft are towed/pushed from stands → TWY S1B/S4/S6A/S1C/S7A → TWY S1 → TWY S2A/S2B → TWY EW → taxiway W12 → stand.

b. Towing/pushing procedures from parking/parking overnight stands to commercial stands:

- Aircraft are towed/pushed from stands → TWY EW → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B/S4/S6A/S1C/S7A → TWY EW → commercial stands.

- Stand 77A:

a. Towing/pushing procedures into stands:

- Aircraft are towed/pushed from stands → TWY S1B/S4/S6A/S1C/S7A → TWY S1 → TWY S2A/S2B → TWY EW → taxiway W12 → stand (when there is no aircraft parking at stand 75A).

b. Towing/pushing procedures from parking/parking overnight stands to commercial stands:

- Aircraft are towed/pushed from stands → TWY EW → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B/S4/S6A/S1C/S7A → TWY EW → commercial stands (when there is no aircraft parking at stand 75A).

- Stand 83A:

a. Towing/pushing procedures into stands:

- Aircraft are towed/pushed from stands → TWY S1B/S4/S6A/S1C/S7A → TWY S1 → TWY S2A/S2B → TWY EW → taxiway W14 → stand.

b. Towing/pushing procedures from parking/parking overnight stands to commercial stands:

- Aircraft are towed/pushed from stands → TWY EW → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B/S4/S6A/S1C/S7A → TWY EW → commercial stands.

- Stand 85A:

a. Towing/pushing procedures into stands:

- Aircraft are towed/pushed from stands → TWY S1B/S4/S6A/S1C/S7A → TWY S1 → TWY S2A/S2B

S2A/S2B → đường lăn EW → vệt lăn W14 → vị trí đỗ (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 83A).

b. Phương án kéo/dẩy từ vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm đến các vị trí đỗ thương mại:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ → đường lăn EW → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B/S4/S6A/S1C/S7A → đường lăn EW → vị trí đỗ khai thác thương mại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 83A).

- Vị trí đỗ số 75R:

Phương án vận hành tàu bay từ các vị trí đỗ thương mại đến vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm và ngược lại:

+ Đối với các vị trí đỗ từ 1 đến 19, 1H, 2H, 3H, 9H:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S1B → đường lăn S1 → đường lăn S2A/S2B → vị trí đỗ số 75R và ngược lại (đường lăn S2A chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m).

+ Đối với các vị trí đỗ từ 21 đến 56:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S6A → đường lăn S1 → đường lăn S4 → đường lăn EW → đường lăn S1B → đường lăn S1 → đường lăn S2A/S2B → vị trí đỗ số 75R và ngược lại (đường lăn S2A chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m).

- Vị trí đỗ số 37A, 39A, 41A:

a. Phương án kéo/dẩy vào vị trí đỗ:

+ Đối với các vị trí đỗ từ số 1 đến 19, 1H, 2H, 3H, 9H, 71 đến 86:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn S4/S1B/S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S6A/S1C → vị trí đỗ.

+ Đối với các vị trí đỗ từ số 21 đến 56:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn EW → vị trí đỗ.
- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn EW → đường lăn S7A → đường lăn S1 → đường lăn S1C → vị trí đỗ.

b. Phương án kéo/dẩy từ vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm đến các vị trí đỗ thương mại:

- Đối với các vị trí đỗ từ số 1 đến 19, 1H, 2H, 3H, 9H, 71 đến 86:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm → đường lăn EW → đường lăn S7A/S1C/S6A → đường lăn S1 → đường lăn S4/S1B/S2A/S2B → vị trí đỗ.

- Đối với các vị trí đỗ từ số 21 đến 56:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm → đường lăn EW → vị trí đỗ.
- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → đường lăn S7A → vị trí đỗ.

- Vị trí đỗ số 47A:

→ TWY EW → taxiway W14 → stand (when there is no aircraft parking at stand 83A).

b. Towing/pushing procedures from parking/parking overnight stands to commercial stands:

- Aircraft are towed/pushed from stands → TWY EW → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B/S4/S6A/S1C/S7A → TWY EW → commercial stands (when there is no aircraft parking at stand 83A).

- Stand 75R:

Aircraft taxiing procedures from commercial stands to parking/parking overnight stands:

+ For stands from 1 to 19, 1H, 2H, 3H, 9H:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S1B → TWY S1 → TWY S2A/S2B → stand 75R and vice versa (TWY S2A is only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).

+ For stands from 21 to 56:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S6A → TWY S1 → TWY S4 → TWY EW → TWY S1B → TWY S1 → TWY S2A/S2B → stand 75R and vice versa (TWY S2A is only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).

- Stand 37A, 39A, 41A:

a. Towing/pushing procedures into stands:

+ For stands from 1 to 19, 1H, 2H, 3H, 9H, 71 to 86:

- Aircraft are towed/pushed from commercial stand → TWY S4/S1B/S2A/S2B → TWY S1 → TWY S6A/S1C → stand.

+ For stands from 21 to 56:

- Aircraft are towed/pushed from commercial stand → TWY EW → stand.
- Aircraft are towed/pushed from commercial stand → TWY EW → TWY S7A → TWY S1 → TWY S1C → stand.

b. Towing/pushing procedures from parking/parking overnight stands to commercial stands:

- For stands from 1 to 19, 1H, 2H, 3H, 9H, 71 to 86:

- Aircraft are towed/pushed from parking/parking overnight stand → TWY EW → TWY S7A/S1C/S6A → TWY S1 → TWY S4/S1B/S2A/S2B → stand.

- For stands from 21 to 56:

- Aircraft are towed/pushed from parking/parking overnight stand → TWY EW → stand.
- Aircraft are towed/pushed from parking/parking overnight stand → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → TWY S7A → stand.

- Stand 47A:

a. Phương án kéo/dẩy vào vị trí đỗ:

- Đối với các vị trí đỗ từ số 1 đến 19, 1H, 2H, 3H, 9H, 71 đến 86:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn S4/S1B/S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S6A/S1C/S7A → vị trí đỗ.

- Đối với các vị trí đỗ từ số 21 đến 56:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn EW → vị trí đỗ.
- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn EW → đường lăn S6A/S1C → đường lăn S1 → đường lăn S7A → vị trí đỗ.

b. Phương án kéo/dẩy từ vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm đến các vị trí đỗ thương mại:

- Đối với các vị trí đỗ từ số 1 đến 19, 1H, 2H, 3H, 9H, 71 đến 86:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm → đường lăn EW → đường lăn S7A/S1C/S6A → đường lăn S1 → đường lăn S4/S1B/S2A/S2B → vị trí đỗ.

- Đối với các vị trí đỗ từ số 21 đến 56:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm → đường lăn EW → vị trí đỗ.
- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm → đường lăn EW → đường lăn S7A → đường lăn S1 → đường lăn S1C/S6A → vị trí đỗ.

- Vị trí đỗ số 49A:

a. Phương án kéo/dẩy vào vị trí đỗ:

- Đối với các vị trí đỗ từ số 1 đến 19, 1H, 2H, 3H, 9H, 71 đến 86:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn S4/S1B/S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S6A/S1C/S7A → vị trí đỗ.

- Đối với các vị trí đỗ từ số 21 đến 56:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn EW → vị trí đỗ.
- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn EW → đường lăn S6A/S1C → đường lăn S1 → đường lăn S7A → vị trí đỗ.

b. Phương án kéo/dẩy từ vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm đến các vị trí đỗ thương mại:

- Đối với các vị trí đỗ từ số 1 đến 19, 1H, 2H, 3H, 9H, 71 đến 86:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm → đường lăn EW → đường lăn S7A/S1C/S6A → đường lăn S1 → đường lăn S4/S1B/S2A/S2B → vị trí đỗ.

- Đối với các vị trí đỗ từ số 21 đến 56:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm → đường lăn EW → vị trí đỗ.

a. Towing/pushing procedures into stands:

- For stands from 1 to 19, 1H, 2H, 3H, 9H, 71 to 86:

- Aircraft are towed/pushed from commercial stand → TWY S4/S1B/S2A/S2B → TWY S1 → TWY S6A/S1C/S7A → stand.

- For stands from 21 to 56:

- Aircraft are towed/pushed from commercial stand → TWY EW → stand.
- Aircraft are towed/pushed from commercial stand → TWY EW → TWY S6A/S1C → TWY S1 → TWY S7A → stand.

b. Towing/pushing procedures from parking/parking overnight stands to commercial stands:

- For stands from 1 to 19, 1H, 2H, 3H, 9H, 71 to 86:

- Aircraft are towed/pushed from parking/parking overnight stand → TWY EW → TWY S7A/S1C/S6A → TWY S1 → TWY S4/S1B/S2A/S2B → stand.

- For stands from 21 to 56:

- Aircraft are towed/pushed from parking/parking overnight stand → TWY EW → stand.
- Aircraft are towed/pushed from parking/parking overnight stand → TWY EW → TWY S7A → TWY S1 → TWY S1C/S6A → stand.

- Stand 49A:

a. Towing/pushing procedures into stands:

- For stands from 1 to 19, 1H, 2H, 3H, 9H, 71 to 86:

- Aircraft are towed/pushed from commercial stand → TWY S4/S1B/S2A/S2B → TWY S1 → TWY S6A/S1C/S7A → stand.

- For stands from 21 to 56:

- Aircraft are towed/pushed from commercial stand → TWY EW → stand.
- Aircraft are towed/pushed from commercial stand → TWY EW → TWY S6A/S1C → TWY S1 → TWY S7A → stand.

b. Towing/pushing procedures from parking/parking overnight stands to commercial stands:

- For stands from 1 to 19, 1H, 2H, 3H, 9H, 71 to 86:

- Aircraft are towed/pushed from parking/parking overnight stand → TWY EW → TWY S7A/S1C/S6A → TWY S1 → TWY S4/S1B/S2A/S2B → stand.

- For stands from 21 to 56:

- Aircraft are towed/pushed from parking/parking overnight stand → TWY EW → stand.

- Tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm → đường lăn EW → đường lăn S7A → đường lăn S1 → đường lăn S1C/S6A → vị trí đỗ.

- Vị trí đỗ số 25A:

Phương án vận hành tàu bay từ các vị trí đỗ thương mại đến vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm và ngược lại:

+ Đối với các vị trí đỗ từ 1 đến 19, 1H, 2H, 3H, 9H:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S1B → đường lăn S1 → vị trí đỗ 25A và ngược lại.
- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → vị trí đỗ 25A và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25B).

+ Đối với các vị trí đỗ từ 21 đến 56:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S6A → đường lăn S1 → đường lăn S4 → đường lăn EW → đường lăn S1B → đường lăn S1 → vị trí đỗ 25A và ngược lại.
- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S6A → đường lăn S1 → vị trí đỗ 25A và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25B).

+ Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 86:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → vị trí đỗ 25A và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 75R và đường lăn S2A chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m).
- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → vị trí đỗ 25A và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25B; đường lăn S2A chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m).

- Vị trí đỗ số 25B:

Phương án vận hành tàu bay từ các vị trí đỗ thương mại đến vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm và ngược lại:

+ Đối với các vị trí đỗ từ 1 đến 19, 1H, 2H, 3H, 9H:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S1B → đường lăn S1 → vị trí đỗ 25B và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25A).
- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → vị trí đỗ 25B và ngược lại.

+ Đối với các vị trí đỗ từ 21 đến 56:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S6A → đường lăn S1 → đường lăn S4 → đường lăn EW → đường lăn S1B → đường lăn S1 → vị trí đỗ 25B và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25A).
- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S6A → đường lăn S1 → vị trí đỗ 25B và ngược lại.

+ Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 86:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → vị trí đỗ 25B và ngược lại.

- Aircraft are towed/pushed from parking/parking overnight stand → TWY EW → TWY S7A → TWY S1 → TWY S1C/S6A → stand.

- Stand 25A:

Aircraft taxiing procedures from commercial stands to parking/parking overnight stands:

+ For stands from 1 to 19, 1H, 2H, 3H, 9H:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S1B → TWY S1 → stand 25A and vice versa.
- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → stand 25A and vice versa (when there is no aircraft parking at stand 25B).

+ For stands from 21 to 56:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S6A → TWY S1 → TWY S4 → TWY EW → TWY S1B → TWY S1 → stand 25A and vice versa.
- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S6A → TWY S1 → stand 25A and vice versa (when there is no aircraft parking at stand 25B).

+ For stands from 71 to 86:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S2A/S2B → TWY S1 → stand 25A and vice versa (when there is no aircraft parking at stand 75R and TWY S2A is only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).
- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → stand 25A and vice versa (when there is no aircraft parking at stand 25B; TWY S2A only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).

- Stand 25B:

Aircraft taxiing procedures from commercial stands to parking/parking overnight stands:

+ For stands from 1 to 19, 1H, 2H, 3H, 9H:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S1B → TWY S1 → stand 25B and vice versa (when there is no aircraft parking at stand 25A).
- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → stand 25B and vice versa.

+ For stands from 21 to 56:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S6A → TWY S1 → TWY S4 → TWY EW → TWY S1B → TWY S1 → stand 25B and vice versa (when there is no aircraft parking at stand 25A).
- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S6A → TWY S1 → stand 25B and vice versa.

+ For stands from 71 to 86:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY S2A/S2B → TWY S1 → stand 25B and vice versa (when there is no aircraft parking at stand 75R and TWY S2A is only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).

lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25A; đường lăn S2A chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m).

- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → vị trí đỗ 25B và ngược lại (đường lăn S2A chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m).

- Vị trí đỗ số 25C:

Phương án vận hành tàu bay từ các vị trí đỗ thương mại đến vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm và ngược lại:

+ Đối với các vị trí đỗ từ 1 đến 19, 1H, 2H, 3H, 9H:

- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → vị trí đỗ 25C và ngược lại.

+ Đối với các vị trí đỗ từ 21 đến 56:

- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S6A → đường lăn S1 → vị trí đỗ 25C và ngược lại.
- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ 25C và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25D, 25E, 25F, 25G).

+ Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 86:

- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → vị trí đỗ 25C và ngược lại (đường lăn S2A chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m).
- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S1C → vị trí đỗ 25C và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25D, 25E, 25F, 25G; đường lăn S2A chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m).

- Vị trí đỗ số 25D:

Phương án vận hành tàu bay từ các vị trí đỗ thương mại đến vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm và ngược lại:

+ Đối với các vị trí đỗ từ 1 đến 19, 1H, 2H, 3H, 9H:

- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → vị trí đỗ 25D và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25C).
- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ 25D và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25E, 25F, 25G).

+ Đối với các vị trí đỗ từ 21 đến 56:

- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S6A → đường lăn S1 → vị trí đỗ 25D và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25C).
- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ 25D và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25E, 25F, 25G).

is no aircraft parking at stand 25A; TWY S2A is only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).

- *Aircraft are towed/pushed from apron → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → stand 25B and vice versa (TWY S2A only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).*

- Stand 25C:

Aircraft taxiing procedures from commercial stands to parking/parking overnight stands:

+ *For stands from 1 to 19, 1H, 2H, 3H, 9H:*

- *Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → stand 25C and vice versa.*

+ *For stands from 21 to 56:*

- *Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S6A → TWY S1 → stand 25C and vice versa.*
- *Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25C and vice versa (when there is no aircraft parking at stands 25D, 25E, 25F, 25G).*

+ *For stands from 71 to 86:*

- *Aircraft are towed/pushed from apron → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → stand 25C and vice versa (TWY S2A only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).*
- *Aircraft are towed/pushed from apron → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S1C → stand 25C and vice versa (when there is no aircraft parking at stands 25D, 25E, 25F, 25G; TWY S2A only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).*

- Stand 25D:

Aircraft taxiing procedures from commercial stands to parking/parking overnight stands:

+ *For stands from 1 to 19, 1H, 2H, 3H, 9H:*

- *Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → stand 25D and vice versa (when there is no aircraft parking at stand 25C).*
- *Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25D and vice versa (when there is no aircraft parking at stands 25E, 25F, 25G).*

+ *For stands from 21 to 56:*

- *Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S6A → TWY S1 → stand 25D and vice versa (when there is no aircraft parking at stand 25C).*
- *Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25D and vice versa (when there is no aircraft parking at stands 25E, 25F, 25G).*

+ Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 86:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → vị trí đỗ 25D và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí số 25C; đường lăn S2A chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m).
- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25D và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí số 25E, 25F, 25G; đường lăn S2A chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m).

- Vị trí đỗ số 25E:

Phương án vận hành tàu bay từ các vị trí đỗ thương mại đến vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm và ngược lại:

+ Đối với các vị trí đỗ từ 1 đến 19, 1H, 2H, 3H, 9H:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25E và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25C, 25D).
- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25E và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25F, 25G).

+ Đối với các vị trí đỗ từ 21 đến 56:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S6A → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25E và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25C, 25D).
- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25E và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25F, 25G).

+ Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 86:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25E và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí số 25C, 25D; đường lăn S2A chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m).
- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25E và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí số 25F, 25G; đường lăn S2A chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m).

- Vị trí đỗ số 25F:

Phương án vận hành tàu bay từ các vị trí đỗ thương mại đến vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm và ngược lại:

+ Đối với các vị trí đỗ từ 1 đến 19, 1H, 2H, 3H, 9H:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25F và

+ For stands from 71 to 86:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWYS2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → stand 25D and vice versa (when there is no aircraft parking at stand 25C and TWY S2A is only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).
- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25D and vice versa (when there is no aircraft parking at stand 25E, 25F, 25G; TWY S2A only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).

- Stand 25E:

Aircraft taxiing procedures from commercial stands to parking/parking overnight stands:

+ For stands from 1 to 19, 1H, 2H, 3H, 9H:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → stand 25E and vice versa (when there is no aircraft parking at stands 25C, 25D).
- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25E and vice versa (when there is no aircraft parking at stands 25F, 25G).

+ For stands from 21 to 56:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S6A → TWY S1 → stand 25E and vice versa (when there is no aircraft parking at stands 25C, 25D).
- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25C and vice versa (when there is no aircraft parking at stands 25D, 25E, 25F, 25G).

+ For stands from 71 to 86:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → stand 25E and vice versa (when there is no aircraft parking at stand 25C, 25D and TWY S2A is only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).
- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25E and vice versa (when there is no aircraft parking at stand 25F, 25G; TWY S2A only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).

- Stand 25F:

Aircraft taxiing procedures from commercial stands to parking/parking overnight stands:

+ For stands from 1 to 19, 1H, 2H, 3H, 9H:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → stand 25F and vice versa

ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25C, 25D, 25E).

- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25F và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25G).

+ Đối với các vị trí đỗ từ 21 đến 56:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S6A → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25F và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25C, 25D, 25E).
- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25F và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25G).

+ Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 86:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25F và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25C, 25D, 25E; đường lăn S2A chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m).
- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25F và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25G; đường lăn S2A chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m).

- Vị trí đỗ số 25G:

Phương án vận hành tàu bay từ các vị trí đỗ thương mại đến vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm và ngược lại:

+ Đối với các vị trí đỗ từ 1 đến 19, 1H, 2H, 3H, 9H:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25G và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25C, 25D, 25E, 25F).
- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25G và ngược lại.

+ Đối với các vị trí đỗ từ 21 đến 56:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S6A → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25G và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25C, 25D, 25E, 25F).
- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25G và ngược lại.

+ Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 86:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25G và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25C, 25D, 25E, 25F; đường lăn S2A chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m).
- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B → đường

(when there is no aircraft parking at stands 25C, 25D, 25E).

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25F and vice versa (when there is no aircraft parking at stand 25G).

+ For stands from 21 to 56:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S6A → TWY S1 → stand 25F and vice versa (when there is no aircraft parking at stands 25C, 25D, 25E).
- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25F and vice versa (when there is no aircraft parking at stand 25G).

+ For stands from 71 to 86:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → stand 25F and vice versa (when there is no aircraft parking at stand 25C, 25D, 25E and TWY S2A is only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).
- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25F and vice versa (when there is no aircraft parking at stand 25G; TWY S2A only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).

- Stand 25G:

Aircraft taxiing procedures from commercial stands to parking/parking overnight stands:

+ For stands from 1 to 19, 1H, 2H, 3H, 9H:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → stand 25G and vice versa (when there is no aircraft parking at stands 25C, 25D, 25E, 25F).
- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25G and vice versa.

+ For stands from 21 to 56:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S6A → TWY S1 → stand 25G and vice versa (when there is no aircraft parking at stands 25C, 25D, 25E, 25F).
- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25G and vice versa.

+ For stands from 71 to 86:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → stand 25G and vice versa (when there is no aircraft parking at stand 25C, 25D, 25E, 25F and TWY S2A is only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).
- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B → TWY EW → TWY S4 →

lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25G và ngược lại (đường lăn S2A chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m).

- Vị trí đỗ số 25H:

Phương án vận hành tàu bay từ các vị trí đỗ thương mại đến vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm và ngược lại:

+ Đối với các vị trí đỗ từ 1 đến 19, 1H, 2H, 3H, 9H:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25H và ngược lại.
- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S7A → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25H và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25I, 25K, 25M).

+ Đối với các vị trí đỗ từ 21 đến 56:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25H và ngược lại.
- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S7A → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25H và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25I, 25K, 25M).

+ Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 86:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25H và ngược lại (đường lăn S2A chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m).
- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S7A → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25H và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25I, 25K, 25M; đường lăn S2A chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m).

- Vị trí đỗ số 25I:

Phương án vận hành tàu bay từ các vị trí đỗ thương mại đến vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm và ngược lại:

+ Đối với các vị trí đỗ từ 1 đến 19, 1H, 2H, 3H, 9H:

- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25I và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25H).
- Tàu bay được kéo/dẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S7A → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25I và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25K, 25M).

+ Đối với các vị trí đỗ từ 21 đến 56:

TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25G and vice versa (TWY S2A only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).

- Stand 25H:

Aircraft taxiing procedures from commercial stands to parking/parking overnight stands:

+ For stands from 1 to 19, 1H, 2H, 3H, 9H:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25H and vice versa.
- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S7A → TWY S1 → stand 25H and vice versa (when there is no aircraft parking at stands 25I, 25K, 25M).

+ For stands from 21 to 56:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25H and vice versa.
- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S7A → TWY S1 → stand 25H and vice versa (when there is no aircraft parking at stands 25I, 25K, 25M).

+ For stands from 71 to 86:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25H and vice versa (TWY S2A is only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).
- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S7A → TWY S1 → stand 25H and vice versa (when there is no aircraft parking at stands 25I, 25K, 25M; TWY S2A is only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).

- Stand 25I:

Aircraft taxiing procedures from commercial stands to parking/parking overnight stands:

+ For stands from 1 to 19, 1H, 2H, 3H, 9H:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25I and vice versa (when there is no aircraft parking at stand 25H).
- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S7A → TWY S1 → stand 25I and vice versa (when there is no aircraft parking at stands 25K, 25M).

+ For stands from 21 to 56:

- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25I và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25H).
- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S7A → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25I và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25M, 25K).

+ Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 86:

- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25I và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25H; đường lăn S2A chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m).
- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S7A → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25I và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25K, 25M; đường lăn S2A chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m).

- Vị trí đỗ số 25K:

Phương án vận hành tàu bay từ các vị trí đỗ thương mại đến vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm và ngược lại:

+ Đối với các vị trí đỗ từ 1 đến 19, 1H, 2H, 3H, 9H:

- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25K và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25H, 25I).
- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S7A → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25K và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25M).

+ Đối với các vị trí đỗ từ 21 đến 56:

- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25K và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25H, 25I).
- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S7A → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25K và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25M).

+ Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 86:

- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25K và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25H, 25I; đường lăn S2A chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m).
- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S7A → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25K và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25M; đường lăn S2A chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m).

- *Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25I and vice versa (when there is no aircraft parking at stand 25H).*
- *Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S7A → TWY S1 → stand 25I and vice versa (when there is no aircraft parking at stands 25K, 25M).*

+ For stands from 71 to 86:

- *Aircraft are towed/pushed from apron → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25I and vice versa (when there is no aircraft parking at stand 25H; TWY S2A is only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).*
- *Aircraft are towed/pushed from apron → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S7A → TWY S1 → stand 25I and vice versa (when there is no aircraft parking at stands 25K, 25M; TWY S2A is only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).*

- Stand 25K:

Aircraft taxiing procedures from commercial stands to parking/parking overnight stands:

+ For stands from 1 to 19, 1H, 2H, 3H, 9H:

- *Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25K and vice versa (when there is no aircraft parking at stands 25H, 25I).*
- *Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S7A → TWY S1 → stand 25K and vice versa (when there is no aircraft parking at stand 25M).*

+ For stands from 21 to 56:

- *Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25K and vice versa (when there is no aircraft parking at stands 25H, 25I).*
- *Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S7A → TWY S1 → stand 25K and vice versa (when there is no aircraft parking at stand 25M).*

+ For stands from 71 to 86:

- *Aircraft are towed/pushed from apron → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25K and vice versa (when there is no aircraft parking at stands 25H, 25I; TWY S2A is only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).*
- *Aircraft are towed/pushed from apron → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S7A → TWY S1 → stand 25K and vice versa (when there is no aircraft parking at stand 25M; TWY S2A is only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).*

- Vị trí đỗ số 25M:

Phương án vận hành tàu bay từ các vị trí đỗ thương mại đến vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm và ngược lại:

+ Đối với các vị trí đỗ từ 1 đến 19, 1H, 2H, 3H, 9H:

- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S7A → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25M và ngược lại.
- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25M và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25H, 25I, 25K).

+ Đối với các vị trí đỗ từ 21 đến 56:

- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S7A → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25M và ngược lại.
- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25M và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25H, 25I, 25K).

+ Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 86:

- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S7A → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25M và ngược lại (đường lăn S2A chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m).
- Tàu bay được kéo/đẩy từ sân đỗ → đường lăn S2A/S2B → đường lăn S1 → đường lăn S1B → đường lăn EW → đường lăn S4 → đường lăn S1 → đường lăn S6A → đường lăn EW → đường lăn S1C → đường lăn S1 → vị trí đỗ số 25M và ngược lại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 25H, 25I, 25K; đường lăn S2A chỉ khai thác đến loại tàu bay có sải cánh tối đa là 36 m).

- Vị trí đỗ số 25S:

a. Phương án kéo/đẩy vào vị trí đỗ:

- Tàu bay được kéo/đẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn S1B/S4/S6A/S1C/S7A → đường lăn S1 → đường lăn S1A → vị trí đỗ số 25S (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 26S).

b. Phương án kéo/đẩy từ vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm đến các vị trí đỗ thương mại:

- Tàu bay được kéo/đẩy từ vị trí đỗ → đường lăn S1 → đường lăn S1B/S4/S6A/S1C/S7A → vị trí đỗ khai thác thương mại (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 26S).
- Tàu bay được kéo/đẩy từ vị trí đỗ → đường CHC 29L → đường lăn S1 → đường lăn S1B/S4/S6A/S1C/S7A → vị trí đỗ khai thác thương mại (chỉ áp dụng trong trường hợp khẩn cấp, tuân thủ chặt chẽ huấn lệnh của kiểm soát viên không lưu).

- Vị trí đỗ số 26S:

a. Phương án kéo/đẩy vào vị trí đỗ:

- Stand 25M:

Aircraft taxiing procedures from commercial stands to parking/parking overnight stands:

+ For stands from 1 to 19, 1H, 2H, 3H, 9H:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S7A → TWY S1 → stand 25M and vice versa.*
- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25M and vice versa (when there is no aircraft parking at stands 25H, 25I, 25K).*

+ For stands from 21 to 56:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S7A → TWY S1 → stand 25M and vice versa.*
- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25M and vice versa (when there is no aircraft parking at stands 25H, 25I, 25K).*

+ For stands from 71 to 86:

- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S7A → TWY S1 → stand 25M and vice versa (TWY S2A is only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).*
- Aircraft are towed/pushed from apron → TWY S2A/S2B → TWY S1 → TWY S1B → TWY EW → TWY S4 → TWY S1 → TWY S6A → TWY EW → TWY S1C → TWY S1 → stand 25M and vice versa (when there is no aircraft parking at stands 25H, 25I, 25K; TWY S2A is only used for aircraft with maximum wingspan 36 m).*

- Stand 25S:

a. Towing/pushing procedures into stands:

- Aircraft are towed/pushed from commercial stands → TWY S1B/S4/S6A/S1C/S7A → TWY S1 → TWY S1A → stand 25S (when there is no aircraft parking at stand 26S).*

b. Towing/pushing procedures from parking/parking overnight stands to commercial stands:

- Aircraft are towed/pushed from stands → TWY S1 → TWY S1B/S4/S6A/S1C/S7A → commercial stands (when there is no aircraft parking at stand 26S).*
- Aircraft are towed/pushed from stands → RWY 29L → TWY S1 → TWY S1B/S4/S6A/S1C/S7A → commercial stands (only used for emergency, aircraft requested to follow strictly the ATC instructions).*

- Stand 26S:

a. Towing/pushing procedures into stands:

- Tàu bay được kéo/đẩy từ vị trí đỗ khai thác thương mại → đường lăn S1B/S4/S6A/S1C/S7A → đường lăn S1 → đường lăn S1A → vị trí đỗ số 26S.

b. Phương án kéo/đẩy từ vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm đến các vị trí đỗ thương mại:

- Tàu bay được kéo/đẩy từ vị trí đỗ → đường lăn S1 → đường lăn S1B/S4/S6A/S1C/S7A → vị trí đỗ khai thác thương mại.

- *Aircraft are towed/pushed from commercial stands → TWY S1B/S4/S6A/S1C/S7A → TWY S1 → TWY S1A → stand 26S.*

b. *Towing/pushing procedures from parking/parking overnight stands to commercial stands:*

- *Aircraft are towed/pushed from stands → TWY S1 → TWY S1B/S4/S6A/S1C/S7A → commercial stands.*

Phụ đính 2: Các khu vực thi công

(Như đã được công bố tại Phụ đính 1 trong AIP SUP A13/21).

Lưu ý: Các đường lăn mới S3A, S5B, S6B đang được xây dựng và sẽ được công bố, đưa vào khai thác sau khi thi công.

Khu vực 1:

- Đường CHC 11R/29L: Đoạn từ đầu đường CHC 11R đến vị trí cách tim đường lăn S7 về phía Tây là 50 m.

- Đường lăn S1:

- Đoạn từ vị trí cách tim đường lăn S7A về phía Tây là 50 m đến vị trí tiếp giáp đầu đường CHC 11R.
- Đoạn từ vị trí cách tim đường lăn S7 về phía Tây là 50 m đến vị trí cách tim đường lăn S7 về phía Tây là 47 m.

- RESA và hệ thống đèn tiếp cận đầu đường CHC 11R.

- Đài GP và bề mặt phản xạ của đài GP.

Khu vực 2:

- Đường lăn S7 và hệ thống thoát nước đường lăn S7:

- Phía Bắc: Cách tim đường CHC 11L/29R là 127 m.
- Phía Nam: Cách tim đường lăn S1 là 42,2 m.

- Đường CHC 11R/29L và hệ thống thoát nước đường CHC 11R/29L: Đoạn từ tim đường lăn S7 về phía Đông và Tây, mỗi phía là 50 m.

Khu vực 3:

- Đường CHC 11R/29L và hệ thống thoát nước đường CHC 11R/29L: Đoạn từ vị trí cách tim đường lăn S7 về phía Đông là 50 m đến vị trí cách tim đường lăn S4 về phía Tây là 50 m.

- Đường lăn S5 (bao gồm lề vật liệu, dải bảo hiểm, hệ thống thoát nước của đường lăn S5): Đoạn từ vị trí cách tim đường CHC 11L/29R về phía Nam là 116 m đến vị trí cách tim đường lăn S3 về phía Tây Bắc là 50 m.

- Đường lăn S6 (bao gồm lề vật liệu, dải bảo hiểm, hệ thống thoát nước của đường lăn S6): Đoạn từ vị trí tiếp giáp đường CHC 11R/29L đến vị trí tiếp giáp đường lăn S1.

- Đường lăn S6B (bao gồm lề vật liệu, dải bảo hiểm, hệ thống thoát nước của đường lăn S6B): Đoạn từ vị trí tiếp giáp đường CHC 11R/29L về phía Nam đến vị trí tiếp giáp đường lăn S1 về phía Bắc.

- Đường lăn S5B (bao gồm lề vật liệu, dải bảo hiểm, hệ thống thoát nước của đường lăn S5B): Đoạn từ vị trí tiếp giáp đường CHC 11R/29L về phía Bắc đến vị trí cách tim đường CHC 11L/29R là 91,7 m.

- Đường công vụ CV3 (chỉ phục vụ trong giai đoạn thi công): Đoạn từ đường lăn S7 đến đường lăn S5.

Lưu ý: Chỉ miêu tả trong phần chữ, không thể hiện trên sơ đồ.

Attachment 2: Construction areas

(As mentioned at Attachment 1 in AIP SUP A13/21).

Note: New TWYs S3A, S5B, S6B are being constructed and will be published, put into operation after construction.

Area 1:

- RWY 11R/29L: A portion from the beginning of RWY 11R to the position 50 m from the centre line of TWY S7 to the West.

- TWY S1:

- A portion from the position 50 m from the centre line of S7A to the West to the position adjacent to the beginning of RWY 11R.
- A portion from the position 50 m from the centre line of S7 to the West to the position 47 m from the centre line of S7 to the West.

- RESA and the approach lighting system of RWY 11R.

- GP and reflective surface.

Area 2:

- TWY S7 and the drainage system of TWY S7:

- Northern: 127 m from the centre line of RWY 11L/29R.
- Southern: 42.2 m from the centre line of TWY S1.

- RWY 11R/29L and the drainage system of RWY 11R/29L: A portion 50 m (each side) from the centre line of TWY S7 to the East and the West.

Area 3:

- RWY 11R/29L and the drainage system of RWY 11R/29L: A portion from the position 50 m from the centre line of TWY S7 to the East to the position 50 m from the centre line of TWY S4 to the West.

- TWY S5 (includes material edge, strip, drainage system of TWY S5): A portion from the 116 m position from the centre line of RWY 11L/29R to the South to the position 50 m from the centre line of TWY S3 to the North-West.

- TWY S6 (includes material edge, strip, drainage system of TWY S6): A portion from the position adjacent to RWY 11R/29L to the position adjacent to TWY S1.

- TWY S6B (includes material edge, strip, drainage system of TWY S6B): A portion from the position adjacent to RWY 11R/29L to the South to the position adjacent to TWY S1 to the North.

- TWY S5B (includes material edge, strip, drainage system of TWY S5B): A portion from the position adjacent to RWY 11R/29L to the North to the position 91.7 m from the centre line of RWY 11L/29R.

- Service road CV3 (only used during construction phase): A portion from TWY S7 to TWY S5.

Note: Only depicted in the text, not shown on the chart.

- Đường công vụ CV7 (chỉ phục vụ trong giai đoạn thi công): Đoạn từ vị trí tiếp giáp đường lăn S7 đến vị trí tiếp giáp đường lăn S6.
Lưu ý: Chỉ miêu tả trong phần chữ, không thể hiện trên sơ đồ.

- Dải bảo hiểm đường lăn S1: Đoạn từ vị trí cách tim đường lăn S7 về phía Đông là 50 m đến vị trí cách tim đường lăn S4 về phía Tây là 50 m; cách tim đường lăn EW về phía Bắc là 50 m.

Khu vực 4:

- Đường CHC 11R/29L và hệ thống thoát nước đường CHC 11R/29L: Đoạn từ vị trí cách tim đường lăn S4 về phía Tây là 50 m đến vị trí cách tim đường lăn S4 về phía Đông là 220 m.

- Đường lăn S3 (bao gồm lề vật liệu, dải bảo hiểm, hệ thống thoát nước của đường lăn S3): Đoạn từ vị trí tiếp giáp đường CHC 11R/29L đến vị trí cách tim đường CHC 11L/29R về phía Nam là 116 m.

- Đường lăn S4 (bao gồm lề vật liệu, dải bảo hiểm, hệ thống thoát nước của đường lăn S4): Đoạn từ vị trí tiếp giáp đường CHC 11R/29L đến vị trí cách tim đường lăn S1 về phía Bắc là 67,5 m.

- Đường lăn S5 (bao gồm lề vật liệu, dải bảo hiểm, hệ thống thoát nước của đường lăn S5): Đoạn từ vị trí tiếp giáp đường CHC 11R/29L đến vị trí cách tim đường lăn S3 về phía Tây Bắc là 50 m.

- Đường lăn S5A (bao gồm lề vật liệu, dải bảo hiểm, hệ thống thoát nước của đường lăn S5A): Đoạn từ vị trí tiếp giáp đường CHC 11R/29L đến vị trí cách tim đường lăn S1 về phía Tây Bắc là 280,4 m.

- Đường công vụ CV3 (chỉ phục vụ trong giai đoạn thi công): Đoạn từ đường lăn S5 đến đường lăn S3.
Lưu ý: Chỉ miêu tả trong phần chữ, không thể hiện trên sơ đồ.

- Dải bảo hiểm đường lăn S1: Đoạn từ vị trí cách tim đường lăn S4 về phía Tây là 50 m đến vị trí cách tim đường lăn S1B về phía Tây là 50 m; cách tim đường lăn EW về phía Bắc là 50 m.

- Dải bảo hiểm đường lăn S4:

- Đoạn từ vị trí cách tim đường lăn S1 về phía Bắc là 67,5 m đến vị trí tiếp giáp phía Bắc đường lăn S1.
- Đoạn từ vị trí tiếp giáp phía Nam đường lăn S1 đến vị trí cách tim đường lăn EW về phía Bắc là 50 m.

- Dải bảo hiểm đường lăn S5A: Đoạn từ vị trí cách tim đường lăn S1 về phía Tây Bắc là 280,4 m đến vị trí cách tim đường lăn S1B về phía Tây là 50 m.

Khu vực 5:

- Đường CHC 11R/29L và hệ thống thoát nước đường CHC 11R/29L: Đoạn từ vị trí cách tim đường lăn S4 về phía Đông là 220 m đến vị trí cách tim đường lăn S2 về phía Tây là 50 m.

- Đường lăn S3A (bao gồm lề vật liệu, dải bảo hiểm, hệ thống thoát nước của đường lăn S3A):

- *Service road CV7 (only used during construction phase): A portion from adjacent TWY S7 to adjacent TWY S6.
Note: Only depicted in the text, not shown on the chart.*

- *Strip of TWY S1: A portion from the position 50 m from the centre line of TWY S7 to the East to the position 50 m from the centre line of TWY S4 to the West; 50 m from the centre line of TWY EW to the North.*

Area 4:

- *RWY 11R/29L and the drainage system of RWY 11R/29L: A portion from the position 50 m from the centre line of TWY S4 to the West to the position 220 m from the centre line of TWY S4 to the East.*

- *TWY S3 (includes material edge, strip, drainage system of TWY S3): A portion from the position adjacent to RWY 11R/29L to the position 116 m from the centre line of RWY 11L/29R to the South.*

- *TWY S4 (includes material edge, strip, drainage system of TWY S4): A portion from the position adjacent to RWY 11R/29L to the position 67.5 m from the centre line of TWY S1 to the North.*

- *TWY S5 (includes material edge, strip, drainage system of TWY S5): A portion from the position adjacent to RWY 11R/29L to the position 50 m from the centre line of TWY S3 to the North-West.*

- *TWY S5A (includes material edge, strip, drainage system of TWY S5A): A portion from the position adjacent to RWY 11R/29L to the position 280.4 m from the centre line of TWY S1 to the North-West.*

- *Service road CV3 (only used during construction phase): A portion from TWY S5 to TWY S3.
Note: Only depicted in the text, not shown on the chart.*

- *Strip of TWY S1: A portion from the position 50 m from the centre line of TWY S4 to the West to the position 50 m from the centre line of TWY S1B to the West; 50 m from the centre line of TWY EW to the North.*

- *Strip of TWY S4:*

- *A portion from the position 67.5 m from the centre line of TWY S1 to the North to the position adjacent to TWY S1 to the North.*
- *A portion from the position adjacent to TWY S1 to the South to the position 50 m from the centre line of TWY EW to the North.*

- *Strip of TWY S5A: A portion from the position 280.4 m from the centre line of TWY S1 to the North-West to the position 50 m from the centre line of TWY S1B to the West.*

Area 5:

- *RWY 11R/29L and the drainage system of RWY 11R/29L: A portion from the position 220 m from the centre line of TWY S4 to the East to the position 50 m from the centre line of TWY S2 to the West.*

- *TWY S3A (includes material edge, strip, drainage system of TWY S3A):*

- Phía Bắc: Cách tim đường CHC 11L/29R là 92 m.
- Phía Nam: Tiếp giáp đường CHC 11R/29L.
- Phía Đông: Cách tim đường lăn S2 là 50 m.

- Đường công vụ CV3 (chỉ phục vụ trong giai đoạn thi công): Đoạn từ đường lăn S3 đến đường lăn S2.

Lưu ý: Chỉ miêu tả trong phần chữ, không thể hiện trên sơ đồ.

Khu vực 6:

- Đường lăn S2 (bao gồm lề vật liệu, dải bảo hiểm, hệ thống thoát nước của đường lăn S2):

- Phía Bắc: Cách tim đường CHC 11L/29R là 137 m.
- Phía Nam: Cách tim đường lăn S1 là 69,4 m.

- Đường CHC 11R/29L và hệ thống thoát nước đường CHC 11R/29L: Đoạn từ vị trí cách tim đường lăn S2 về phía Đông và Tây, mỗi phía là 50 m.

Khu vực 7:

- Đường CHC 11R/29L và hệ thống thoát nước đường CHC 11R/29L: Đoạn từ vị trí cách tim đường lăn S2 về phía Đông là 50 m đến vị trí cách đường CHC 29L là 200 m.

- Đường công vụ CV3 (chỉ phục vụ trong giai đoạn thi công): Đoạn từ đường lăn S2 đến đường lăn S1.

Lưu ý: Chỉ miêu tả trong phần chữ, không thể hiện trên sơ đồ.

Khu vực 8:

- Đường CHC 11R/29L: Đoạn từ ngưỡng đường CHC 29L đến cách ngưỡng đường CHC 29L về phía Tây là 200 m.

- Đường lăn S1 (đầu đường CHC 29): Đoạn từ vị trí cách tim đường CHC 11L/29R về phía Nam là 157 m đến vị trí cách tim đường lăn S2 là 280 m.

- Đường lăn S1A: Đoạn từ vị trí tiếp giáp đường CHC 11R/29L đến nút giao với đường lăn S1, cách tim đường lăn S2 về phía Đông là 280 m.

- Dải bảo hiểm đường lăn S1: Đoạn từ vị trí cách tim đường lăn S2 về phía Đông là 280 m đến vị trí cách tim đường lăn S2 về phía Đông là 50 m; cách tim đường lăn EW về phía Bắc là 50 m.

- RESA và hệ thống đèn tiếp cận đầu đường CHC 29L.

Khu vực 9: Chỉ miêu tả trong phần chữ, không thể hiện trên sơ đồ.

- Đường công vụ CV3 (chỉ phục vụ trong giai đoạn thi công): Đoạn từ đường lăn S1 đến điểm nối vào đường công vụ CV5.

- Đường công vụ CV5 và CV6 (chỉ phục vụ trong giai đoạn thi công).

- Northern: 92 m from the centre line of RWY 11L/29R.
- Southern: Adjacent to RWY 11R/29L.
- Eastern: 50 m from the centre line of TWY S2.

- Service road CV3 (only used during construction phase): A portion from TWY S3 to TWY S2.

Note: Only depicted in the text, not shown on the chart.

Area 6:

- TWY S2 (includes material edge, strip, drainage system of TWY S2):

- Northern: 137 m from the centre line of RWY 11L/29R.
- Southern: 69.4 m from the centre line of TWY S1.

- RWY 11R/29L and the drainage system of RWY 11R/29L: A portion from the position 50 m (each side) from the centre line of TWY S2 to the East and the West.

Area 7:

- RWY 11R/29L and the drainage system of RWY 11R/29L: A portion from the position 50 m from the centre line of TWY S2 to the East to the position 200 m from RWY 29L.

- Service road CV3 (only used during construction phase): A portion from TWY S2 to TWY S1.

Note: Only depicted in the text, not shown on the chart.

Area 8:

- RWY 11R/29L: A portion from the THR of RWY 29L to the position 200 m from the THR of RWY 29L to the West.

- TWY S1 (the beginning of RWY 29): A portion from the position 157 m from beginning 11L/29R to the South to the position 280 m from the centre line of TWY S2.

- TWY S1A: A portion from the position adjacent to RWY 11R/29L to the intersection with TWY S1, 280 m from the centre line of TWY S2 to the East.

- Strip of TWY S1: A portion from the position 280 m from the centre line of TWY S2 to the East to the position 50 m from the centre line of TWY S2 to the East; 50 m from the centre line of TWY EW to the North.

- RESA and the approach lighting system of RWY 29L.

Area 9: Only depicted in the text, not shown on the chart.

- Service road CV3 (only used during construction phase): A portion from TWY S1 to the position connecting to service road CV5.

- Service roads CV5 and CV6 (only used during construction phase).

APRON ELEV 12.3M

TWR: 118.4
GROUND:121.9

HA NOI / NOI BAI INTL (VVNB)

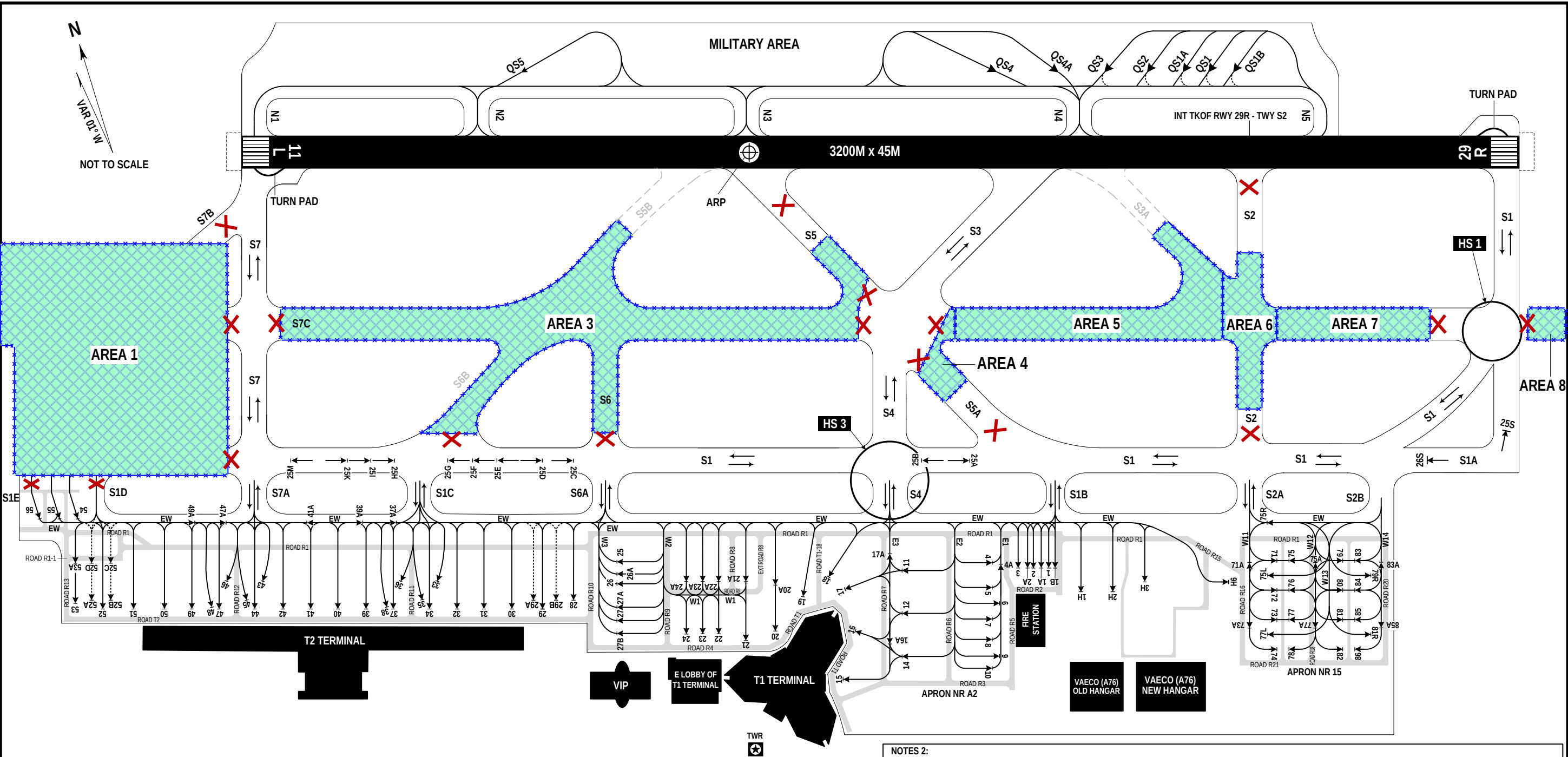


LAYOUT OF AERODROME GROUND MOVEMENT CHART DURING CONSTRUCTION PERIOD OF PHASE 7C:
(FM 0100 TO 1659 FM 01 JUN 2021 UTC TO 30 JUN 2021 UTC).

APRON ELEV 12.3M

TWR: 118.4
GROUND:121.9

HA NOI / NOI BAI INTL (VNVB)



LEGEND	
HOT SPOT AND NAME	 HS 1
NUMBER OF STAND POSITION	20
TAXI-LANE	
OPERATING DIRECTION OF AIRCRAFT	
TEMPORARILY TAXI-LANE	
WIP AREA NUMBER WITH FENCE	 AREA 1
CLOSED	
ARP	

NOTES 1:

- * TEMPORARILY CLOSED AREAS:
 - RWY 11R/29L:
 - + A PORTION FM THE BEGINNING OF RWY 11R TO THE POSITION 50M FM THE CENTRE LINE OF TWY S7 TO THE WEST.
 - + A PORTION FM THE POSITION 50M FM THE CENTRE LINE OF TWY S7 TO THE EAST TO THE POSITION 50M FM THE CENTRE LINE OF TWY S4 TO THE WEST.
 - + A PORTION FM THE POSITION 50M FM THE CENTRE LINE OF TWY S4 TO THE EAST TO THE POSITION 200M FM THE THR OF RWY 29L.
- TWY S1: A PORTION FM THE POSITION 47M FM THE CENTRE LINE OF TWY S7 TO THE WEST TO THE BEGINNING OF RWY 11R.
- TWYS S1D, S1E, S2, S5, S5A, S6.
- * AREAS PUT INTO OPERATION:
 - TWY S1 (THE BEGINNING OF RWY 29): A PORTION FM THE POSITION 157M FM THE CENTRE LINE OF RWY 11L/29R TO THE SOUTH TO THE POSITION 50M FM THE CENTRE LINE OF TWY S2 TO THE EAST.
 - TWY S1A, S2B, S3, S4 (TWYS S3, S4 ARE ONLY USED FOR ACFT TAXIING AND TOWING/PUSHING ACFT FM THE SOUTHERN APRON TO THE MILITARY APRON).
 - STANDS 25S, 26S (ONLY USED FOR ACFT PARKING/PARKING OVERNIGHT).
 - REFER TO TEXTUAL SECTION FOR ACFT TAXIING PROCEDURES DURING CONSTRUCTION TIME.
 - * WHEN APPLY TAXIING PROCEDURES, PILOT ARE REQUESTED STRICTLY FOLLOW ATC'S CLEARANCE.

NOTES 2:

- RWY 11L/29R IS USED FOR TAKE-OFF AND LAND.
- RWY 11R/29L IS NOT USED FOR ACFT TO TAKE-OFF AND LAND.
- TWYS S1A, S2A: ONLY USED FOR ACFT WITH MAXIMUM WINGSPAN 36M, TWY S1A IS ONLY USED WITH DIRECTION FM THE WEST TO THE EAST.

NOTES 3: FM 0001 ON 19 MAY 2021 UTL 1659 ON 31 AUG 2021 (UTC)

- * ADDITION OF STANDS FOR ACFT PARKING/PARKING OVERNIGHT
 - STAND 4A: APRON A2 AREA.
 - STANDS 16A, 17A: ON TAXI-LANE E3.
 - STANDS 71A, 73A, 75A, 77A, 83A AND 85A: ON APRON 15.
 - STAND 75R: ON TAXI-LANE EW (A PORTION FM TWY S2A TO TAXI-LANE W12).
 - STANDS 37A, 39A, 41A: ON TAXI-LANE EW (A PORTION FM TWY S1C TO TWY S7A).
 - STANDS 47A, 49A: ON TAXI-LANE EW (A PORTION FM TWY S7A TO TWY S1D).
 - STANDS 25A, 25B: ON TWY S1 (A PORTION FM THE INTERSECTION OF TWYS S4 AND S1 TO THE INTERSECTION OF TWYS S1B AND S1).
 - STANDS 25C, 25D, 25E, 25F AND 25G: ON TWY S1 (A PORTION FM THE INTERSECTION OF TWYS S6A AND S1 TO THE INTERSECTION OF TWYS S1C AND S1).
 - STANDS 25H, 25I, 25K AND 25M: ON TWY S1 (A PORTION FM THE INTERSECTION OF TWYS S1C AND S1 TO THE INTERSECTION OF TWYS S7A AND S1).
- * SEE DETAILS IN TEXTUAL SECTION.

NOTE 4:

SIGN BOARDS SHALL BE INSTALLED TO PROHIBIT ACFT TO OPERATE ON RELATED TWYS WHEN HAVING ACFT PARKING/PARKING OVERNIGHT.

APRON ELEV 12.3M

TWR: 118.4
GROUND:121.9

HA NOI / NOI BAI INTL (VVNB)